

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC-MẦM NON

Phạm Thị Tuyết Anh

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
ĐẶC ĐIỂM VĂN BẢN VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI TRONG
SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG VIỆT TIỂU HỌC
(BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)

Mã sinh viên: 2552020304

Ngành: Giáo dục tiểu học

Người hướng dẫn: Th.s Đỗ Thị Bích Thủy

Ninh Bình, 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan khóa luận tốt nghiệp với đề tài: “*Đặc điểm văn bản văn học nước ngoài trong sách giáo khoa Tiếng Việt tiểu học bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống*” là công trình nghiên cứu độc lập của bản thân. Khóa luận được thực hiện dưới sự hướng dẫn của ThS. Đỗ Thị Bích Thủy - Khoa Sư phạm Trung học, Trường Đại học Hoa Lư.

Trong quá trình nghiên cứu và hoàn thành khóa luận, tôi đã tham khảo và trích dẫn đầy đủ các tài liệu, nguồn thông tin từ các tác giả khác, và những phần sử dụng tài liệu tham khảo đã được nêu rõ trong phần tài liệu tham khảo. Các số liệu, kết quả trình bày trong luận văn đều là trung thực và được nghiên cứu một cách nghiêm túc.

Nếu có bất kỳ sai sót nào trong quá trình thực hiện, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp nhận mọi hình thức kỷ luật mà khoa và nhà trường đề ra.

Ninh Bình, ngày tháng năm 2025

Người cam đoan

Phạm Thị Tuyết Anh

LỜI CẢM ƠN

Em xin kính gửi lời tri ân chân thành đến tất cả quý thầy cô và gia đình đã hỗ trợ em trong suốt quá trình thực hiện khóa luận tốt nghiệp với đề tài “*Đặc điểm văn bản văn học nước ngoài trong sách giáo khoa Tiếng Việt tiểu học - bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống*”.

Em xin kính bày tỏ lòng biết ơn vô hạn đến Th.S Đỗ Thị Bích Thủy, người cô đã tận tâm hướng dẫn và định hướng cho em từng bước trong hành trình nghiên cứu này.

Em xin chân thành tri ân Ban Lãnh đạo Khoa Sư phạm Tiểu học – Mầm non và Khoa Sư phạm Trung học, cùng toàn thể quý thầy cô đã tạo điều kiện thuận lợi và truyền đạt những kiến thức nền tảng vững chắc để em thực hiện khóa luận.

Đặc biệt, em xin kính bày tỏ lòng biết ơn đến gia đình - nguồn động lực lớn lao nhất để em hoàn thành tốt nghiệp.

Mặc dù đã nỗ lực hết sức, khóa luận không thể tránh khỏi những thiếu sót. Em kính mong nhận được sự chỉ bảo của quý thầy cô để khóa luận được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Đề tài “*Đặc điểm văn bản văn học nước ngoài trong sách giáo khoa Tiếng Việt tiểu học bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống*” là công trình nghiên cứu của sinh viên Phạm Thị Tuyết Anh không trùng lặp với bất kì đề tài nào trước đó. Trong đề tài có sự tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng, rành mạch.

Ninh Bình, ngày 14 tháng 05 năm 2025

Chủ tịch hội đồng

Người hướng dẫn khoa học

ThS. Đỗ Thị Bích Thủy

BẢNG CÁC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

VB	Văn bản
VBVH	Văn bản văn học
HS	Học sinh
SGK	Sách giáo khoa
KNTTVCS	Kết nối tri thức với cuộc sống
GDPT	Giáo dục phổ thông
TV	Tiếng Việt

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1: VBVH nước ngoài trong SGK TV tiểu học bộ sách KNTTVCS.. 6

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1.Lý do chọn đề tài	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	4
3.1. Mục đích nghiên cứu	4
3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu.....	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	4
4.1. Đối tượng nghiên cứu:	4
4.2.Phạm vi nghiên cứu:	4
5. Phương pháp nghiên cứu	4
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn	5
6.1. Ý nghĩa khoa học:	5
6.2. Ý nghĩa thực tiễn:	5
CHƯƠNG 1: ĐẶC ĐIỂM NỘI DUNG VĂN BẢN VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI TRONG SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG VIỆT TIỂU HỌC	6
1.1.Giới thiệu các văn bản văn học nước ngoài trong sách giáo khoa Tiếng Việt tiểu học bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống	6
1.2. Đặc điểm nội dung văn bản văn học nước ngoài trong sách giáo khoa Tiếng Việt tiểu học bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống	9
1.2.1. Vẻ đẹp thiên nhiên, đất nước, con người các nước trên thế giới.....	9
1.2.2. Những bài học giáo dục nhân văn, sâu sắc.....	20
Kết luận chương 1	33
CHƯƠNG 2: ĐẶC ĐIỂM NGHỆ THUẬT VĂN BẢN VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI TRONG SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG VIỆT TIỂU HỌC	34
2.1. Cốt truyện giàu chất thơ.....	34
2.2. Giọng điệu hồn nhiên, trong sáng.....	39
2.3. Nghệ thuật xây dựng nhân vật	46
Kết luận chương 2.....	57
KẾT LUẬN.....	58
TÀI LIỆU THAM KHẢO	60
PHỤ LỤC	

MỞ ĐẦU

1.Lý do chọn đề tài

Trong chương trình TV ở tiểu học, HS cần đạt được những năng lực cơ bản như khả năng đọc, viết đúng chính tả và ngữ pháp, cũng như giao tiếp tự tin trong nhiều tình huống khác nhau. Điều này không chỉ giúp các em nắm vững kiến thức ngôn ngữ mà còn phát triển tư duy phản biện và khả năng phân tích, đánh giá thông tin từ các VB. Thói quen đọc sách và yêu thích văn học cũng được hình thành thông qua việc nhận diện và cảm nhận các yếu tố nghệ thuật trong tác phẩm.

Từ nền tảng vững chắc này, việc phát triển năng lực văn học trở nên hết sức quan trọng. Phát triển năng lực văn học không chỉ giúp HS có khả năng đọc hiểu và cảm nhận văn học mà còn nuôi dưỡng tư duy sáng tạo, khả năng giao tiếp và cảm xúc nghệ thuật, qua đó góp phần hình thành nhân cách toàn diện cho các em. Các tác phẩm được đưa vào SGK đều được chọn lọc cẩn thận, phản ánh đa dạng các thể loại, phong cách và chủ đề, từ đó giúp HS tiếp cận với những quan điểm và giá trị văn hóa khác nhau.

Văn học nước ngoài mang lại nhiều lợi ích cho HS tiểu học. Qua những tác phẩm này, HS không chỉ mở rộng tầm nhìn mà còn tiếp xúc với phong tục và tập quán của nhiều dân tộc, từ đó phát triển sự đồng cảm và tôn trọng sự đa dạng. Ngoài ra, những tác phẩm văn học nước ngoài này thường giàu tưởng tượng và sáng tạo, truyền tải thông điệp về tình bạn, sẻ chia và lòng dũng cảm. Điều này giúp HS hình thành nhân cách tích cực và tự tin hơn khi tiếp xúc với ngôn ngữ và văn hóa khác nhau. HS sẽ có cái nhìn đa chiều về thế giới xung quanh, mở rộng kiến thức văn hóa, thúc đẩy việc phát triển ngôn ngữ, cải thiện khả năng viết và giao tiếp.

SGK TV tiểu học theo chương trình GDPT 2018 đã được biên soạn hoàn chỉnh, nhưng theo tìm hiểu của chúng tôi, hiện nay chưa có công trình nào nghiên cứu một cách tổng quát về đặc điểm của văn học nước ngoài trong các bộ SGK TV ở tiểu học. Vì vậy, nghiên cứu về VB VH nước ngoài trong chương trình TV tiểu học giúp chúng tôi tiếp cận, nắm bắt kịp thời những đổi mới của chương trình SGK để thích ứng với công tác giảng dạy khi ra trường.

Xuất phát từ những lí do trên, chúng tôi lựa chọn đề tài nghiên cứu: *“Đặc điểm văn bản văn học nước ngoài trong sách giáo khoa Tiếng Việt tiểu học - bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống”*. Qua đề tài chúng tôi muốn làm rõ đặc điểm nội dung, nghệ thuật các VB VH nước ngoài trong bộ sách KNTTVCS nhằm bổ sung thêm nguồn tài liệu tham khảo hữu ích đối với sinh viên ngành giáo dục tiểu học và giáo viên tiểu học khi dạy chương trình SGK TV theo chương trình GDPT 2018. Đồng thời, việc triển khai nghiên cứu đề tài cũng là một cơ hội để chúng tôi trau dồi, rèn luyện năng lực nghiên cứu khoa học của bản thân, góp phần nâng cao chất lượng dạy học TV sau này.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Các tác phẩm được đưa vào chương trình SGK TV đều được chọn lọc kĩ lưỡng về nội dung, hình thức, đem đến cho HS tiểu học những tình cảm tốt đẹp, cốt truyện hay, bài học có giá trị sâu sắc. Nghiên cứu về các VB trong SGK tiểu học không phải là một chủ đề mới. Ở đây chúng tôi đề cập đến một số công trình nghiên cứu về VB VH nói chung trong chương trình Tiểu học và tập trung đề cập các bài viết có liên quan trực tiếp đến đề tài:

Tác giả Cao Đức Tiến, Dương Thị Hương trong cuốn *“Văn học - Giáo trình đào tạo giáo viên tiểu học hệ Cao đẳng Sư phạm”* đã đưa ra hệ thống kiến thức và kĩ năng cơ bản về TV, văn học dân gian và thiếu nhi Việt Nam, văn học nước ngoài trong chương trình tiểu học. Tác giả nghiên cứu khái quát về văn học nước ngoài: *“Trong ý thức của mỗi nhà văn, nhà thơ, việc sáng tác cho trẻ em có những yêu cầu đòi hỏi khác với việc sáng tạo cho người lớn, cho nên tác phẩm văn học dành cho mỗi đối tượng chắc chắn cũng có những đặc điểm khác nhau...”* [19, tr.145]

Tác giả Lã Thị Bắc Lý trong cuốn sách *“Giáo trình Văn học trẻ em”* đã tập trung vào văn học dành cho trẻ em Việt Nam với các tác giả nổi bật như: Võ Quảng, Tô Hoài, Phạm Hổ; giới thiệu các bài thơ do trẻ em Việt Nam viết và giới thiệu văn học trẻ em nước ngoài. Tác giả đã đưa ra khái niệm về văn học trẻ em: *“Văn học trẻ em (lâu nay vẫn quen gọi là Văn học nước ngoài) gồm những tác phẩm văn học hoặc phổ cập khoa học dành riêng cho trẻ em...”* [15, tr.5]

Đối với văn học nước ngoài trong chương trình Tiểu học qua tìm hiểu của chúng tôi có một số nghiên cứu tiêu biểu như: Tác giả Hoàng Thị Hồng Phương trong bài viết *“Văn học nước ngoài trong chương trình Tiếng Việt ở tiểu học và ý nghĩa đối với học sinh”* đã khảo sát các VBVH nước ngoài trong SGK TV hiện hành, và lớp 1, 2 ở các bộ sách: *Kết nối tri thức với cuộc sống*, *Chân trời sáng tạo*, *Cánh diều*. Tác giả đã nghiên cứu chung về vai trò của VB nước ngoài trong việc giáo dục đạo đức và nhân cách HS. Tác giả cũng đưa ra một số nét khái quát về nội dung tác phẩm VBVH nước ngoài trong chương trình tiểu học: *“Các tác phẩm văn học nước ngoài với nội dung vô cùng đa dạng, mỗi tác phẩm đều mang ý nghĩa, thông điệp khác nhau mà tác giả muốn gửi gắm đến cho người đọc. Với những nội dung truyền tải được nhiều mặt của cuộc sống, các tác phẩm văn học nước ngoài được sắp xếp theo từng chủ đề khác nhau trong sách giáo khoa Tiếng Việt...”* [18, tr.3]

Th.S Phạm Thị Phương Liên trong cuốn sách *“Vẻ đẹp của văn học nước ngoài trong chương trình Tiếng Việt 1,2,3”* đã phân tích đầy đủ các tác phẩm truyện dân gian nước ngoài trong chương trình TV tiểu học lớp 1,2,3; khám phá vẻ đẹp qua lời văn ngộ nghĩnh và các bài học sâu sắc, chọn lọc hình ảnh và chi tiết thú vị, mang đến những nhận xét hài hước, giúp HS dễ dàng tiếp cận và học hỏi. Tác giả đã phân tích rằng: *“Các tác phẩm văn học nước ngoài trong chương trình Tiếng Việt tiểu học được lựa chọn kỹ lưỡng, không chỉ đáp ứng tiêu chí nghệ thuật mà còn mang giá trị giáo dục cao, giúp học sinh hình thành những phẩm chất tốt đẹp thông qua những câu chuyện giàu tính nhân văn và đậm đà bản sắc văn hóa...”* [17, tr.78].

Ngoài ra còn một số bài viết phân tích, cảm nhận cụ thể về một số tác phẩm trong SGK có thể kể đến như:

Tác giả Dương Thu Hương trong cuốn *“Giáo trình cảm thụ văn học”* đã đưa ra các kiến thức nền tảng về cảm thụ văn học, bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS tiểu học qua phân môn tập đọc và hướng dẫn hiểu và cảm thụ một số bài văn, bài thơ ở bậc tiểu học: *“Mẹ”*, *“Cái trống trường em”*...

Tác giả Nguyễn Minh Thu trong bài viết “*Giá trị của truyện dân gian nước ngoài với học sinh tiểu học*” đã phân tích và làm rõ giá trị giáo dục về lòng nhân ái qua các tác phẩm văn học trong SGK TV tiểu học như: “*Sự tích hoa cúc trắng*”, “*Sự tử và chuột nhắt*”, “*Đất quý, đất yêu*”.

Trong phạm vi đề tài, chúng tôi tập trung khảo sát, tìm hiểu đặc điểm của VB VH nước ngoài trong SGK TV tiểu học bộ sách KNTTVCS. Thông qua việc phân tích các nội dung cụ thể, chúng tôi hy vọng rằng những hiểu biết thu được sẽ bổ sung cho kinh nghiệm giảng dạy, đồng thời khuyến khích tư duy sáng tạo cho cả giáo viên và HS, từ đó có cái nhìn toàn diện và sử dụng hiệu quả các VB VH nước ngoài trong thực tiễn giảng dạy sau này.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nâng cao hiểu biết bản thân, phục vụ công tác giảng dạy chương trình GDPT 2018, tăng cường nhận thức về vai trò của VB VH nước ngoài trong phát triển tư duy cho HS. Cung cấp kiến thức và kỹ năng cho giáo viên để sử dụng hiệu quả VB VH trong giảng dạy ở trường Tiểu học.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Thống kê, khảo sát các VB nước ngoài trong SGK TV tiểu học (Bộ sách KNTTVCS).
- Phân tích làm rõ đặc điểm về nội dung, nghệ thuật của các VB nước ngoài trong SGK TV tiểu học (Bộ sách KNTTVCS).

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu:

Đặc điểm nội dung và nghệ thuật VB nước ngoài trong SGK TV tiểu học bộ sách KNTTVCS.

4.2. Phạm vi nghiên cứu:

Các VB VH nước ngoài trong SGK TV tiểu học (Bộ sách KNTTVCS, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2024)

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp phân tích, tổng hợp: phân tích một số VB VH nước ngoài trong chương trình tiểu học, tổng hợp và khái quát lại, đưa ra kết luận chung.

- Phương pháp thống kê, phân loại: thống kê, phân loại các VB VH nước ngoài có trong chương trình TV tiểu học, bộ sách *KNTTVCS*.

- Phương pháp so sánh: so sánh sự phân bố các văn bản VB VH nước ngoài giữa các khối lớp, VB VH nước ngoài với VB VH Việt Nam.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học:

Chỉ ra và phân tích đặc điểm VB VH nước ngoài trong SGK TV tiểu học.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn:

Kết quả của đề tài, giúp nâng cao năng lực giảng dạy cho giáo viên bằng việc cung cấp kiến thức về văn học nước ngoài, từ đó hỗ trợ thiết kế bài giảng hấp dẫn, làm phong phú nội dung và tạo hứng thú cho HS, góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn TV.

CHƯƠNG 1

ĐẶC ĐIỂM NỘI DUNG VĂN BẢN VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI TRONG SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG VIỆT TIỂU HỌC

1.1. Giới thiệu các văn bản văn học nước ngoài trong sách giáo khoa Tiếng Việt tiểu học bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống

Qua khảo sát của chúng tôi: Có 68 VBVH nước ngoài trong chương trình SGK TV tiểu học bộ sách *KNTTVCS*. Dựa trên Chương trình tổng thể môn TV cấp Tiểu học 2018 mà Bộ GDVĐT ban hành, các tác giả của bộ sách đã tuyển chọn và biên soạn kỹ lưỡng, đảm bảo về số lượng và chất lượng. Bên cạnh việc bổ sung hệ thống ngữ liệu mới, SGK có sự kế thừa các VB có giá trị từ chương trình 2006 như: *Bông hoa cúc trắng* (Truyện cổ Nhật Bản), *Con quạ thông minh* (La Phong- ten), *Tottochan cô bé bên cửa sổ* (K.Tetsuko)... Các tác phẩm văn học nước ngoài được lựa chọn phù hợp với độ tuổi và khả năng tiếp thu của HS tiểu học, phân bổ hợp lý từ lớp 1 đến lớp 5 sắp xếp theo lộ trình từ dễ đến khó để các em làm quen dần với văn học quốc tế. Các tác phẩm này chủ yếu mang những giá trị nhân văn sâu sắc, đề cập đến các chủ đề gần gũi như tình bạn, gia đình, tình yêu thiên nhiên và các phẩm chất đạo đức tốt đẹp. Đồng thời, quá trình dịch và biên soạn các tác phẩm này đã được chỉnh lí, viết lại dựa trên cốt truyện gốc. Tích hợp VBVH nước ngoài vào chương trình học TV cấp Tiểu học là một phương pháp giáo dục hiệu quả, vừa giúp HS mở rộng tầm hiểu biết, vừa góp phần nuôi dưỡng tình yêu văn học và những giá trị nhân văn trong HS.

Bảng 1.1: VBVH nước ngoài trong SGK TV tiểu học bộ sách KNTTVCS

Lớp	Văn học dân gian	Văn học hiện đại	Số lượng	Tỉ lệ %
1	15	6	21	30,88%
2	2	7	9	13,23%
3	5	12	17	25%
4	2	13	15	22,06%
5	0	6	6	8,82%
Tổng	24	44	68	100%

** Về số lượng và sự phân bố*

Qua bảng số liệu chúng tôi nhận thấy, VBVH nước ngoài được dàn trải theo từng khối lớp với tỉ lệ khác nhau. Có thể thấy, những người biên soạn SGK tiểu học đã đặc biệt chú trọng đến việc nuôi dưỡng tình yêu văn học cho trẻ ngay từ những bước đầu tiên đến trường, gieo những hạt mầm văn hóa đọc vào mảnh đất tâm hồn của HS. Số lượng tác phẩm ở các lớp lớn hơn tuy ít dần nhưng lại tăng về độ phức tạp và chiều sâu, phù hợp với sự phát triển nhận thức của HS. Ở lớp 1 các VB chủ yếu xoay quanh những bài học đơn giản về đạo đức, tình bạn, trí thông minh qua các truyện ngụ ngôn như “*Thỏ và rùa*”, “*Kiến và chim bồ câu*”... Đến lớp 2-3, chủ đề mở rộng sang môi trường trường học, gia đình với những VB như “*Một giờ học*”, “*Lớp học viết thư*”, “*Thư viện*”. Khi lên lớp 4-5, HS được tiếp cận với những chủ đề phức tạp hơn về sáng tạo, khám phá, nghệ thuật và khoa học qua các bài như “*Nhà phát minh 6 tuổi*”, “*Bét-tô-ven và bản xô-nát Ánh trăng*”... Sự phân bố VBVH nước ngoài theo chủ đề cũng thể hiện tính hệ thống và liên kết chặt chẽ. Các chủ đề về “*Bài học từ cuộc sống*” xuất hiện xuyên suốt các lớp, nhưng với mức độ sâu sắc khác nhau. Các chủ đề về thiên nhiên, trường học, gia đình cũng được lặp lại nhưng mỗi lần một phong phú hơn, góp phần củng cố và phát triển những giá trị cốt lõi mà chương trình giáo dục hướng tới.

** Về thể loại:*

Theo khảo sát của chúng tôi, VBVH nước ngoài trong chương trình tiểu học bao gồm các 66 VB truyện kể, 1 VB thơ phỏng (*Gửi lời chào lớp 1*) và 1 VB kịch (*Ở vương quốc tương lai*). Các thể loại bao gồm văn học dân gian (truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn) và văn học hiện đại (truyện ngắn hiện đại, truyện về danh nhân...). Trong tổng số 68 VB được liệt kê, có 24 VB thuộc thể loại văn học dân gian, trong khi văn học hiện đại có 44 VB. Ngoài ra, còn có VB kịch “*Ở vương quốc tương lai*” của tác giả Mát-téc-lích (Bi) được dạy ở lớp 4. Các VBVH nước ngoài đã được biên soạn lại với nhiều hình thức: tóm tắt ngắn gọn cốt truyện gốc (*Thỏ và rùa*, *Sự tích hoa cúc trắng*...); viết lại hoặc thay tên nhân vật (*Tốt-tô-chan*, *cô bé bên cửa sổ*)... Sự hiện diện đáng kể này không chỉ

làm phong phú thêm hành trang kiến thức cho HS mà còn mở ra những cánh cửa dẫn đến thế giới văn chương rộng lớn bên ngoài biên giới quốc gia. Mỗi thể loại văn học mang một dấu ấn riêng biệt, góp phần tạo nên bức tranh đa sắc màu của nền văn chương.

Về hình thức nghệ thuật, các VB dân gian sử dụng ngôn ngữ đầy hình ảnh kỳ ảo; lối kể chuyện súc tích; còn VB hiện đại lại có cách diễn đạt gần gũi, chân thực. Nhờ sự phong phú này, người đọc được thưởng thức nhiều phong cách viết khác nhau, từ lối hành văn cổ điển đến hiện đại, từ cách kể chuyện giản dị đến phức tạp, đồng thời khám phá những ý nghĩa đa tầng trong mỗi tác phẩm.

** Về nguồn gốc*

Bản đồ VH nước ngoài trong chương trình tiểu học trải dài từ phương Đông đến phương Tây, từ những nền văn minh cổ đại đến thời hiện đại, tạo nên một bức tranh toàn cảnh về văn hóa nhân loại. Các tác phẩm đến từ bốn châu lục với sự nổi bật của châu Á (đặc biệt là Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc), châu Âu (với nhiều đại diện như Nga, Pháp, Hi Lạp, Đức, Ý, Ba Lan, Đan Mạch, Bỉ, Anh, Ucraina), châu Phi (Ê-ti-ô-pi-a) và châu Mỹ (Mỹ). Đặc biệt, việc lựa chọn các tác giả từ nhiều thời gian khác nhau từ Ê-dốp của Hi Lạp cổ đại đến các nhà văn đương đại đã tạo nên một hành trình tiếp nối thời gian, giúp HS cảm nhận được sự phát triển của văn học nhân loại qua các thời đại. Mỗi tác giả, với bút pháp và phong cách riêng, đều mang đến những màu sắc độc đáo, góp phần tạo nên bức tranh văn học đa sắc màu trong tâm hồn các em.

VBVH nước ngoài trong chương trình tiểu học giống như những cửa sổ nhỏ, mở ra thế giới rộng lớn bên ngoài cho tâm hồn non trẻ của HS. Qua những cửa sổ ấy, các em không chỉ thấy được vẻ đẹp đa dạng của văn hóa nhân loại mà còn nhận ra những giá trị, những điểm tương đồng giữa các dân tộc, từ đó hình thành tình yêu và sự tôn trọng đối với di sản văn hóa chung của nhân loại. Sự lựa chọn và phân bố khoa học, hợp lý về số lượng, đa dạng về nguồn gốc và thể loại đã tạo nên một hệ thống kiến thức văn học cân đối, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của HS. Mỗi tác phẩm, như một mảnh ghép nhỏ, góp phần tạo nên bức tranh toàn cảnh về văn học thế giới trong tâm trí HS, làm phong phú

thêm vốn hiểu biết và nuôi dưỡng tình yêu văn học. Việc giới thiệu các tác phẩm văn học nước ngoài sẽ giúp trẻ mở rộng tầm nhìn, làm giàu thêm trải nghiệm văn hóa và tư duy sáng tạo, từ đó hình thành nên những thế hệ có khả năng hòa nhập và phát triển trong một thế giới đa dạng.

1.2. Đặc điểm nội dung văn bản văn học nước ngoài trong sách giáo khoa Tiếng Việt tiểu học bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống

1.2.1. Về đẹp thiên nhiên, đất nước, con người các nước trên thế giới

**** Về đẹp thiên nhiên***

Qua sự tìm hiểu của chúng tôi, thiên nhiên trong các VB VH nước ngoài dành cho thiếu nhi không hiện lên với vẻ đẹp hoành tráng hay hình tượng kỳ vĩ, huyền bí. Thay vào đó, thiên nhiên xuất hiện với vẻ đẹp giản dị, gần gũi như một góc vườn nhỏ hay khoảng sân nhà, gắn liền với cuộc sống hàng ngày của con người. Thiên nhiên đóng vai trò vừa là bối cảnh cho câu chuyện, vừa đồng hành cùng nhân vật trong hành trình khám phá những bài học cuộc sống. Dù không được miêu tả chi tiết, thiên nhiên vẫn góp phần tạo nên giá trị nhân văn cho các tác phẩm. Để phù hợp với nội dung, yêu cầu của chương trình SGK TV tiểu học Việt Nam, các tác phẩm đã được biên soạn lại nên thiên nhiên không được khắc họa đầy đủ với các đặc trưng vốn có của các nước mà mang những đặc điểm quen thuộc, gần gũi với HS.

Mỗi tác giả với phong cách và cách nhìn riêng đã khéo léo xây dựng nên những bức tranh thiên nhiên đầy màu sắc và sức sống. Vẻ đẹp của thiên nhiên được thể hiện trước hết ở hệ sinh thái tự nhiên. Câu chuyện “*Sự tích loài hoa mùa hạ*” [7, tr.19] miêu tả hình ảnh những loài cây quen thuộc như hướng dương, hoa hồng, thạch thảo với “*lá xanh mướt và hoa rực rỡ*”. Đây là vẻ đẹp tươi tắn, đầy sức sống, thường thấy trong thế giới thực vật. Tuy nhiên, câu chuyện đã khéo léo giới thiệu một vẻ đẹp khác biệt, tiềm ẩn ở cây xương rồng. Xương rồng sở hữu một sức sống mãnh liệt, một vẻ đẹp tiềm tàng được thể hiện qua khả năng thích nghi phi thường với điều kiện khắc nghiệt của mùa hạ. Chi tiết “*thân xương rồng mọng nước, trên thân lại chỉ có gai nên không bị mất nước trong nắng nóng*” cho thấy khả năng sinh tồn đáng khâm phục của cây

xương rồng. Kết quả tạo ra sự biến đổi kỳ diệu *“từ thân hình đầy gai nhọn của xương rồng mọc ra những bông hoa đẹp tuyệt vời”*. Sự tương phản giữa vẻ ngoài xù xì, gai góc và những bông hoa mềm mại, rực rỡ tạo nên một vẻ đẹp độc đáo, bất ngờ.

Tác phẩm *“Tiếng nói của cỏ cây”* [9, tr.44] đã vẽ nên một bức tranh thiên nhiên tươi đẹp, sinh động qua lăng kính trẻ thơ của Ta-nhi-a. Vẻ đẹp thiên nhiên trong truyện được thể hiện qua những hình ảnh tươi tắn, rực rỡ của khóm hoa hồng và hoa huệ sau khi được Ta-nhi-a chuyển đến chỗ ở mới. Hoa hồng nở rộ với *“những bông hoa màu trắng dịu, cánh hoa trong suốt lung linh”*, còn hoa huệ thì *“trắng muốt, đẹp như một nàng tiên trong truyện cổ tích”*. Sự thay đổi kỳ diệu này của thiên nhiên cho thấy vẻ đẹp tiềm tàng của nó, chỉ cần có sự quan tâm, chăm sóc đúng cách sẽ bộc lộ và tỏa sáng. Không gian thiên nhiên trong truyện cũng được miêu tả trong lành, yên bình với *“những đêm hè thường có mưa rào làm cho đất dịu mát”* và *“sáng sáng, mặt trời hiền hòa ló rạng trên bầu trời mới được tắm gội”*. Đoạn trích *“Những ngày hè ở nhà ông bà, Ta-nhi-a được thỏa thích chạy nhảy trong vườn. Thấy khóm hoa hồng bạch có vẻ chật chỗ, cô bé liền bứng một cây nhỏ nhất trồng vào chỗ đất trống dưới cửa sổ. Ngắm nghía một hồi, cảm thấy chưa hài lòng, cô đến bên khóm huệ, chọn một cây đem trồng cạnh cây hoa hồng”* thể hiện rõ tình yêu, sự quan tâm của Ta-nhi-a đối với thiên nhiên. Hành động tự tay chăm sóc cây cảnh của cô bé cho thấy sự gần bó, yêu thương đối với thế giới tự nhiên. *“Tiếng nói của cỏ cây”* không chỉ ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên mà còn gửi gắm nhiều bài học ý nghĩa về tình bạn, sự quan tâm và ý thức bảo vệ môi trường.

Bầu trời mùa thu trong VB *“Bầu trời mùa thu”* [9, tr.89] đã hiện lên với nhiều vẻ đẹp khác nhau qua cái nhìn và cảm nhận của các bạn HS. Đó là một bầu trời *“xanh như mặt nước mênh mông trong ao”*, không còn vẻ rực rỡ, sôi động của mùa hè. Bầu trời ấy *“được rửa mặt sau cơn mưa”*, mang đến cảm giác trong trẻo, sạch sẽ và tươi mới. Có bạn lại thấy *“bầu trời xanh biếc”*, một màu xanh thuần khiết và đặc trưng của mùa thu. Cô bé Va-li-a thì cảm nhận được *“bầu trời dịu dàng”*, không còn gay gắt, chói chang như mùa hè. Bầu trời thu cũng

mang một nỗi buồn man mác khi “*những đám mây xám đang từ phương bắc trôi tới*”, báo hiệu mùa đông đang đến gần. Bạn khác lại liên tưởng đến “*bầu trời trầm ngâm*” khi “*nó nhớ đến tiếng hót của bầy chim sơn ca*”. Và bầu trời ấy cũng “*ghé sát mặt đất*”, gọi lên sự quan tâm, gần gũi với mặt đất, đồng thời thể hiện sự vắng bóng của chim én. Mỗi hình ảnh, mỗi câu nói của các em đều thể hiện một góc nhìn, một cảm xúc riêng về bầu trời mùa thu, tạo nên một bức tranh thiên nhiên sinh động, giàu chất thơ.

Trong câu chuyện “*Khu rừng của Mát*” [12, tr.38], thiên nhiên hiện lên với nhiều vẻ đẹp đặc trưng và ý nghĩa sâu sắc. Trang trại rừng được miêu tả là “*một trang trại rộng lớn, nổi tiếng trong vùng*” với “*nhiều loại cây, trong đó có những giống cây quý hiếm*”, thể hiện sự phong phú, đa dạng của hệ sinh thái tự nhiên. Không chỉ đẹp ở vẻ ngoài, thiên nhiên trong câu chuyện còn mang giá trị lịch sử, văn hóa khi được xem là “*cơ nghiệp của tổ tiên để lại*”, trở thành biểu tượng cho sự kế thừa giữa các thế hệ. Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên được thể hiện qua hình ảnh “*Mát cùng ông chăm sóc rừng cây*” và việc “*Mát nhớ được tên và đặc tính của nhiều loại cây*”, cho thấy thiên nhiên là cầu nối cho tình cảm gia đình. Đặc biệt, sau khi bị thiêu rụi, trang trại dần được phục hồi và “*phủ một màu xanh mướt*”, minh chứng cho sức sống mãnh liệt và khả năng tái sinh kỳ diệu của thiên nhiên, đồng thời là nguồn cảm hứng cho con người vươn lên sau những khó khăn, thử thách.

Vẻ đẹp thiên nhiên còn là sự đa dạng của những loài vật. Từ những chú kiến bé nhỏ cần mẫn trong “*Đàn kiến con ngoan ngoãn*” và “*Kiến và đế mèn*”, đến chú quạ thông minh trong “*Con quạ thông minh*”, mỗi loài vật đều được gửi gắm những thông điệp đạo đức sâu sắc. Đặc biệt, các loài chim như quạ và bồ câu trong “*Quạ và đàn bồ câu*”, họa mi trong “*Cảm ơn họa mi*”, vẹt trong “*Họa mi, vẹt và quạ*” xuất hiện mang theo những đôi cánh tự do và tiếng hót trong trẻo của thiên nhiên. Thế giới hoang dã cũng góp mặt với những nhân vật đầy tính cách như chó sói ranh mãnh trong “*Chó sói và cừu non*”, gấu trong “*Hai người bạn và con gấu*” và “*Mật ong của gấu con*”, thỏ kiêu ngạo và rùa trong “*Thỏ và rùa*” và sư tử oai nghiêm trong “*Sư tử và chuột nhắt*”, minh

chúng cho quy luật sinh tồn và bài học về sự khiêm nhường. Các loài bò sát như rắn lằn xanh và tắc kè trong *“Thằn lằn xanh và tắc kè”* hay chú ếch nhỏ trong *“Ếch nhỏ và đầm lầy”* cũng mang đến những bài học quý giá. Điều đáng trân trọng là sự giao thoa văn hóa đa chiều, khi những sinh vật này xuất hiện trong kho tàng truyện từ khắp nơi trên thế giới: từ ngụ ngôn Hy Lạp cổ đại của Ê-dốp, truyện cổ tích Đức của anh em Grim trong *“Câu hỏi của sói”* cho đến những câu chuyện đương đại của phương Đông. Mỗi sinh vật nhỏ bé hay to lớn đều trở thành những biểu tượng sống động về các phẩm chất đáng quý: kiên trì, dũng cảm, thông minh, lòng tốt và sự đoàn kết. Qua đó, thế giới các con vật không chỉ làm phong phú trí tưởng tượng của trẻ thơ, mà còn khéo léo gieo những hạt mầm đạo đức trong tâm hồn non nớt, nuôi dưỡng tình yêu thiên nhiên và khả năng đồng cảm với muôn loài một cách tự nhiên nhất.

Việc khám phá các tác phẩm thiếu nhi về chủ đề thiên nhiên giúp kích thích trí tưởng tượng không giới hạn. Những câu chuyện giàu ý nghĩa ấy lan tỏa thông điệp về tình yêu đối với môi trường sống, sự quan tâm đến muôn loài xung quanh và ý thức trách nhiệm với thiên nhiên. Đắm chìm trong những trang sách còn mang đến cho HS những giây phút thư giãn, giảm căng thẳng, đồng thời cải thiện khả năng tập trung cũng như phát triển trí tuệ cảm xúc. Văn học nước ngoài vì thế trở thành kho tàng tinh thần quý giá, trang bị cho trẻ lòng biết ơn đối với thiên nhiên và sự can đảm để đương đầu với những thử thách trong cuộc sống. Qua từng tác phẩm, mối liên kết bền chặt giữa con người và môi trường sống được khắc họa rõ nét hơn.

** Vẻ đẹp đất nước*

Văn học, như một chiếc cầu nối kỳ diệu, giúp chúng ta vượt qua những rào cản về không gian và thời gian, khám phá những nền văn hóa phong phú trên thế giới. Chúng ta như được du hành đến những vùng đất xa xôi, gặp gỡ những nhân vật độc đáo và học hỏi những bài học quý giá về cuộc sống. Mỗi quốc gia trên thế giới đều có một nền văn hóa độc đáo, được hình thành và phát triển qua quá trình lịch sử lâu dài. Văn học với vai trò là một trong những hình thức nghệ thuật phổ biến nhất đã đóng góp rất lớn vào việc bảo tồn và phát huy

những giá trị văn hóa đó. Đất nước và văn hóa luôn gắn bó mật thiết, tạo nên những giá trị đặc trưng, độc đáo. Các VBVH nước ngoài trong chương trình tiểu học giúp ta như khám phá vẻ đẹp của từng quốc gia thông qua lăng kính văn hóa, phong tục tập quán và những biểu tượng riêng biệt. Trên cơ sở các VB được dịch và biên soạn ngắn gọn lại trong chương trình tiểu học, chúng tôi đã tìm hiểu thêm các VB đầy đủ hơn, đồng thời mở rộng tìm hiểu về văn hóa của các nước để có cái nhìn toàn diện hơn. Từ đó, chúng tôi có thể khái quát lên một số vẻ đẹp riêng của một số nước tiêu biểu.

Với sự đa dạng văn hóa và phong tục tập quán phong phú, châu Á là mảnh đất sinh ra nhiều tác phẩm văn học đặc sắc. Mỗi tác phẩm đều mang trong mình nét đặc trưng riêng biệt của từng quốc gia. Các tác phẩm Nhật Bản như “*Đàn kiến con ngoan ngoãn*” [3, tr.33], “*Sự tích hoa cúc trắng*” [3, tr.103] và một số VB được phỏng theo “*Tốt- tô- chan, cô bé bên cửa sổ*” đều phản ánh một nét văn hóa đặc trưng: sự tôn trọng, kiên nhẫn và hòa hợp với thiên nhiên. “*Sự tích hoa cúc trắng*” không chỉ là một câu chuyện về lòng hiếu thảo mà còn là bức tranh sinh động về văn hóa “on” (ơn nghĩa) được trân trọng trong xã hội Nhật Bản. Hình ảnh người con gái nhẹ nhàng xé từng cánh hoa thành nhiều sợi nhỏ để mong mẹ có thể sống lâu hơn, không chỉ gợi lên nỗi xúc động mà còn phản ánh một phong tục đã ăn sâu vào tâm thức người Nhật: con cái chăm sóc cha mẹ không phải vì bổn phận mà vì lòng biết ơn sâu sắc. Câu chuyện “*Bữa ăn trưa*” [5, tr.57] được viết dựa trên truyện “*Tốt- tô- chan, cô bé bên cửa sổ*”, nơi bữa ăn trưa không đơn thuần là hoạt động ăn uống mà là bài học về sự chia sẻ và tôn trọng thực phẩm. Ở đây, phong tục giáo dục Nhật Bản hiện lên với triết lý “*học mà chơi, chơi mà học*”. Câu hỏi độc đáo của thầy hiệu trưởng về “*món ăn của biển và của đồi núi*” đã khơi gợi sự tò mò và khám phá trong mỗi HS, biến bữa cơm thành một bài học trực quan về nguồn gốc đa dạng của thực phẩm và sự trân trọng những sản vật từ thiên nhiên. Hình ảnh hộp cơm của Chi “*trông sắc sỡ như một vườn hoa*” không chỉ thể hiện sự khéo léo và tình cảm của người mẹ mà còn là một cách tiếp cận nghệ thuật và dinh dưỡng đầy màu sắc. Chính sự tương tác thú vị giữa thầy và trò, đặc biệt là khoảnh khắc Chi khám phá ra nguồn

gốc của món ruốc cá, đã minh chứng cho phương pháp giáo dục toàn diện, nơi trí tuệ, tâm hồn và thể chất được nuôi dưỡng một cách hài hòa và tự nhiên. Bữa ăn trưa, vì thế, đã trở thành một trải nghiệm học tập đáng nhớ, gieo vào lòng các em những bài học sâu sắc về thế giới xung quanh và những giá trị sống tốt đẹp. HS được khuyến khích mang những hộp cơm đầy màu sắc, không chỉ để thỏa mãn cơn đói mà còn để học về nghệ thuật và dinh dưỡng. Chi tiết này phản ánh cách tiếp cận giáo dục toàn diện của người Nhật, nơi tâm hồn, trí tuệ và thể chất được nuôi dưỡng đồng thời.

Từ đất nước hoa anh đào, chúng ta hãy tiếp tục hành trình đến với Trung Quốc-đất nước có nền văn minh lâu đời với những câu chuyện đầy huyền ảo và triết lý sâu sắc. Câu chuyện “*Cây bút thần*” [7, tr.144] phản ánh được những nét đẹp trong phong tục, tập quán của Trung Quốc cổ đại. Từ lâu, Trung Quốc đã coi trọng tinh thần tương thân tương ái, và hình ảnh Mã Lương dùng cây bút thần vẽ cày, cuộc giúp người nghèo trong làng là minh chứng sinh động cho giá trị đó, đồng thời phản ánh sâu sắc văn hóa nông nghiệp, với những công cụ lao động như cày, cuộc trở thành biểu tượng của sự đoàn kết và chia sẻ trong cộng đồng. Truyện cổ tích này còn phản ánh truyền thống đề cao người tài, tôn trọng nghệ thuật trong văn hóa Trung Hoa. Nghệ thuật vẽ của Mã Lương được coi trọng đến mức được thần linh ban tặng cây bút thần, thể hiện niềm tin vào sự kết nối giữa tài năng con người với thế giới thần linh-một nét đặc trưng trong tín ngưỡng dân gian Trung Quốc. Đồng thời, câu chuyện cũng phản ánh tinh thần đấu tranh chống áp bức, bất công xã hội - một giá trị đạo đức được đề cao trong văn hóa truyền thống. Mã Lương không khuất phục trước quyền lực và của cải của phú ông, kiên quyết sử dụng tài năng của mình vì người nghèo khổ, thể hiện quan niệm “*nghệ thuật vì nhân sinh*” đã ăn sâu trong văn hóa Trung Hoa từ ngàn đời.

Vẻ đẹp châu Âu được thể hiện qua những câu chuyện ngụ ngôn và truyện cổ tích với những bài học đạo đức quý giá được sáng tác và lưu truyền qua nhiều thế kỷ. Đầu tiên phải kể đến là Hy Lạp - cái nôi của nền văn minh phương Tây và triết học cổ đại, với những câu chuyện ngụ ngôn của Ê-dốp như “*Thỏ và rùa*” [3, tr.83], “*Hai người bạn và con gấu*” [3, tr.93], “*Chuột nhà và chuột đồng*”

[3, tr.153], “*Sư tử và chuột nhắt*” [4, tr.172] đều mang đậm triết lý nhân sinh sâu sắc của văn hóa Hy Lạp cổ đại. “*Thỏ và rùa*” là bài học kinh điển về sự kiên nhẫn và khiêm tốn. “*Sư tử và chuột nhắt*” lại dạy chúng ta về giá trị của lòng biết ơn và sự tương trợ. Từ đó, Hy Lạp hiện lên như một cái nôi của triết học, nơi mọi câu chuyện đều ẩn chứa những bài học thâm thúy về cuộc sống.

Văn học Pháp, đặc biệt là những câu chuyện ngụ ngôn của La-phông-ten như “*Con quạ thông minh*” [3, tr.43], “*Chó sói và cừu non*” [3, tr.63] phản ánh tinh thần trí tuệ, lòng nhân ái và những bài học sâu sắc về đạo đức xã hội. Nước Pháp hiện lên như một đất nước đề cao lý tính, sự suy ngẫm và tinh thần phê phán xã hội. Trong “*Con quạ thông minh*” [3, tr.43], con quạ khôn ngoan đã không bỏ cuộc trước chiếc bình nước có cổ hẹp, mà kiên trì tìm ra giải pháp thông minh bằng cách thả từng viên đá nhỏ để nước dâng lên. La-phông-ten đã tinh tế gieo vào tâm trí trẻ thơ bài học về giá trị của tư duy logic và sự kiên trì, những phẩm chất được đề cao trong truyền thống triết học và văn hóa Pháp. Câu chuyện “*Chó sói và Cừu non*” [3, tr.63] là minh chứng sống động cho tinh thần văn học Pháp đề cao lý tính và phê phán xã hội. Qua cuộc đối đầu giữa cừu non yếu ớt với sói hung dữ, tác phẩm khéo léo truyền tải bài học sâu sắc về cách trí tuệ có thể chiến thắng bạo lực. Khi cừu non nén nỗi sợ hãi, dùng mưu trí để tạo cơ hội thoát thân bằng cách đánh vào lòng kiêu ngạo của sói, chúng ta thấy được triết lý nhân văn đậm chất khai sáng: người yếu thế vẫn có thể tự quyết định số phận của mình. Đồng thời, câu chuyện cũng là lời phê phán sắc bén về mối quan hệ quyền lực bất bình đẳng trong xã hội, nơi kẻ mạnh luôn tìm cách áp đặt ý chí lên người yếu. Lời than thở của Sói khi thất bại: “*Mỗi kẻ bên miệng lại để mắc mưu Cừu non*” không chỉ là bài học cảnh tỉnh về lòng tham mà còn thể hiện tinh thần tự phản tỉnh điển hình trong tư duy Pháp. Những bài học từ các ngụ ngôn không chỉ dành cho trẻ em mà còn là những triết lý sâu sắc về cuộc sống, phản ánh tư duy khai sáng của nền văn hóa Pháp.

Sau khi khám phá châu Á và châu Âu, chúng ta hãy vượt đại dương để đến với những vùng đất xa xôi hơn là châu Phi - nơi những câu chuyện mang đậm bản sắc văn hóa bản địa và tinh thần dân tộc độc đáo. Châu Phi với những

nền văn hóa đa dạng và lịch sử phát triển riêng biệt đã để lại dấu ấn đậm nét trong kho tàng văn học thế giới. Ở đây, chúng ta được chứng kiến sự giao thoa giữa truyền thống bản địa và những giá trị hiện đại, giữa thiên nhiên hoang dã và con người với ý chí vươn lên mạnh mẽ. “*Đất quý, đất yêu*” [8, tr.113] đưa chúng ta đến với Ê-ti-ô-pi-a - đất nước với văn hóa tôn kính đất đai như một phần thiêng liêng của cuộc sống. Phong tục tôn kính đất mẹ không chỉ thể hiện qua các nghi lễ tôn giáo mà còn qua cách người Ê-ti-ô-pi-a canh tác và chăm sóc mảnh đất của mình với tất cả tình yêu và sự tận tụy. Đất không chỉ là nguồn sống mà còn là di sản thiêng liêng được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Qua hành trình khám phá vẻ đẹp đất nước trên thế giới qua các tác phẩm văn học nước ngoài trong chương trình tiểu học, chúng ta nhận thấy mỗi dân tộc, mỗi quốc gia đều có những nét văn hóa độc đáo, những giá trị riêng biệt đáng trân trọng. Những câu chuyện, dù đến từ phương Đông hay phương Tây, châu Á hay châu Âu, châu Mỹ hay châu Phi, đều mang trong mình hồn cốt của một dân tộc, phản ánh tâm hồn, triết lý sống và những giá trị cốt lõi của mỗi vùng đất. Văn học không chỉ là những câu chuyện đơn thuần, mà còn là những bản tuyên ngôn về văn hóa, giá trị và mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên, giữa cá nhân với cộng đồng. Qua đó, các em HS tiểu học không chỉ được mở rộng tầm nhìn, hiểu biết về thế giới mà còn được nuôi dưỡng tình yêu đối với văn hóa các dân tộc, góp phần hình thành nhân cách toàn diện và tư duy toàn cầu.

** Về đẹp tài năng con người*

Văn học không chỉ đơn thuần là những câu chuyện giải trí mà còn là một hành trình khám phá tâm hồn con người. Giữa dòng chảy vô tận của cuộc sống, con người hiện lên như một bản nhạc phức điệu-mỗi nốt nhạc là một phẩm chất, mỗi câu nhạc là một hành động, mỗi khúc nhạc là một cuộc đời. Những tác phẩm văn học trong chương trình tiểu học không chỉ là những câu chuyện đơn giản, mà là những tấm gương phản chiếu sâu sắc về bản chất con người. Qua những câu chuyện này, HS không chỉ được mở rộng kiến thức về thế giới mà còn hiểu được rằng thành công đến từ sự nỗ lực không ngừng, niềm đam mê cháy bỏng và tinh thần vượt qua khó khăn. Mỗi trang sách như một cánh cửa mở ra, giúp

các em nuôi dưỡng ước mơ và định hình con đường phát triển bản thân, từ đó trở thành những công dân toàn diện và có ích cho xã hội.

Trong bức tranh văn chương nước ngoài SGK TV tiểu học bộ sách KNTTVCS, không chỉ mở ra cánh cửa ngôn ngữ mà còn giới thiệu đến các em những câu chuyện văn chương nước ngoài đặc sắc, khắc họa vẻ đẹp tài năng đa dạng và đáng ngưỡng mộ của con người trên nhiều lĩnh vực: khoa học, nghệ thuật, văn học... Những câu chuyện này trải dài trên nhiều quốc gia từ châu Á, châu Âu, châu Mỹ, giúp HS tiếp cận với nền văn hóa phong phú và đa dạng của nhân loại. Vẻ đẹp tài năng của con người không chỉ nằm ở sự bẩm sinh mà còn là kết quả của quá trình khổ luyện và tinh thần cầu tiến, như được thể hiện rõ trong tác phẩm *“Khổ luyện thành tài”* [11, tr.102]. Qua câu chuyện này, chúng ta thấy rằng dù Lê-ô-nác-đô có tài năng thiên bẩm, nhưng để đạt được sự hoàn thiện trong hội họa, ông phải trải qua những ngày tháng rèn giũa, học hỏi từ những điều đơn giản nhất. Sự kiên trì, nỗ lực không ngừng của anh đã giúp anh không chỉ vượt qua những giới hạn của bản thân mà còn trở thành một trong những họa sĩ vĩ đại nhất thế giới. Đoạn đường mà Lê-ô-nác-đô đã đi qua là minh chứng cho việc tài năng có thể được phát triển và hoàn thiện nhờ vào sự chăm chỉ, khổ luyện, và lòng đam mê cháy bỏng với nghệ thuật. Vẻ đẹp tài năng không chỉ là sự bẩm sinh, mà là sự kết hợp hoàn hảo giữa thiên bẩm và công sức rèn luyện suốt cả cuộc đời.

Nền văn học Pháp hào hoa đã sinh ra Vích-to Huy-gô (Victor Hugo), một tâm hồn nghệ sĩ đa tài từ thuở nhỏ. Trong câu chuyện *“Lời giải toán đặc biệt”* [7, tr.51], vẻ đẹp của tài năng sáng tạo và sự kiên trì hiện lên rõ nét qua hình ảnh cậu bé Vích-to Huy-gô. *“Chỉ còn hai mươi phút nữa là phải nộp bài... thế mà Huy-gô vẫn ngồi cắn bút, hai tai đỏ như”* - hình ảnh đầy ấn tượng này không chỉ cho thấy áp lực thời gian mà còn thể hiện sự đấu tranh nội tâm của một tài năng đang tìm cách biểu đạt theo cách riêng của mình. Tài năng thực sự không bao giờ bị giới hạn trong một khuôn khổ nhất định. Nhà giáo dục Pestalozzi từng khẳng định: *“Thiên tài thực sự sẽ tìm được đường đi riêng cho mình dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào.”* Vích-to Huy-gô đã chứng minh điều này khi hòa quyện

tài năng thơ ca vào môn toán học tưởng chừng khô khan. Kết quả là một lời giải toán độc đáo khiến thầy giáo phải thốt lên đầy ngạc nhiên và thích thú: *“Lời giải bài toán được viết bằng thơ! À, ra thế!”*. Câu chuyện của Vích-to Huy-gô là minh chứng rõ ràng cho sự giao thoa tuyệt vời giữa nghệ thuật và khoa học trong tâm hồn con người. Đó là vẻ đẹp của tư duy không bị đóng khung, của sự kiên trì theo đuổi cách biểu đạt riêng mà không chịu khuất phục trước quy ước.

Nghị luận văn chương Nga được thắp sáng qua hình tượng Pu-skin (Alexander Pushkin) với trí tuệ nhạy bén và tấm lòng nghĩa hiệp hiên ngang. Câu chuyện *“Mặt trời mọc ở đằng... tây”* [7, tr.68] lại cho ta thấy vẻ đẹp của trí tuệ linh hoạt và tinh thần tương trợ qua hành động của Pu-skin. Khi một người bạn cùng lớp vô tình viết nên câu thơ phi lý: *“Mặt trời mới mọc ở đằng tây...”*, thay vì cười chê hay phê phán, Pu-skin đã dùng tài năng của mình để giúp bạn thoát khỏi tình huống khó xử. *“Pu-skin liền đứng dậy đọc tiếp”* - hành động dứt khoát này thể hiện sự tự tin và lòng dũng cảm của một trái tim nhân hậu. Nhà văn Maxim Gorky đã từng viết: *“Trí tuệ cao quý nhất là trí tuệ biết đồng cảm và giúp đỡ người khác.”* Pu-skin đã chứng minh điều này khi khéo léo biến điều vô lý thành hợp lý với ba câu thơ tiếp theo đầy ý nghĩa: *“...Thiên hạ ngạc nhiên chuyện lạ này/ Ngơ ngác nhìn nhau và tự hỏi:/ ‘Thức dậy hay là ngủ nữa đây’”*. Từ một sai lầm tưởng như không thể cứu vãn, Pu-skin đã tạo nên một bài thơ hoàn chỉnh, thậm chí còn được đăng trên báo *“Người đưa tin châu Âu”*. Đây không chỉ là vẻ đẹp của tài năng ứng biến mà còn là vẻ đẹp của tinh thần đoàn kết, của tấm lòng biết dùng khả năng của mình để nâng đỡ người khác. Niềm tự hào của các bạn trong lớp khi *“vô cùng hãnh diện về nhà thơ của lớp mình”* chính là sự công nhận cho phẩm chất cao đẹp ấy.

Đại diện cho tinh thần sáng tạo và tiên bộ của nước Mỹ, Ê-đi-xơn (Thomas Edison) hiện lên không chỉ là một nhà phát minh vĩ đại mà còn là một tấm gương về nhân cách cao đẹp. Câu chuyện *“Nhà bác học và bà cụ”* [8, tr.31] phác họa vẻ đẹp đa chiều của nhân cách Ê-đi-xơn qua cuộc gặp gỡ tưởng chừng tình cờ với một bà cụ. *“Ông dừng lại hỏi chuyện”* - chi tiết nhỏ này lại hé lộ phẩm chất lớn của một nhà khoa học vĩ đại: lòng khiêm tốn và sự quan tâm chân thành đến

mọi người. Triết gia Socrates từng dạy: *“Càng biết nhiều, con người càng nhận ra mình biết ít.”* Ê-đi-xơn đã thể hiện triết lý này qua cách ông giao tiếp bình dị, không phô trương danh tiếng của mình. Sự ngạc nhiên của bà cụ *“khi thấy nhà bác học cũng bình thường như mọi người khác”* là một góc nhìn thú vị về khoảng cách giữa hình tượng và con người thật của những danh nhân. Điều đáng quý hơn cả là tinh thần tiếp thu và tôn trọng ý kiến của người khác, bất kể họ là ai. *“Nhờ cụ mà tôi nảy ra ý định làm một cái xe chạy bằng dòng điện đấy”* - lời thừa nhận này cho thấy Ê-đi-xơn có sự cởi mở và khiêm tốn để lắng nghe, đánh giá cao ý kiến từ một người không chuyên như bà cụ. Trên hết, Ê-đi-xơn đã giữ lời hứa của mình. *“Tôi giữ đúng lời hứa với cụ rồi nhé!”* - câu nói đơn giản này thể hiện trách nhiệm và sự tôn trọng sâu sắc dành cho người khác. Niềm vui của bà cụ khi được trải nghiệm chuyến xe điện đầu tiên - *“Giờ thì già có thể đi chơi cả ngày với chiếc xe này rồi!”* - không chỉ là minh chứng cho thành công của một phát minh mà còn là biểu tượng cho giá trị đích thực của khoa học: phục vụ con người và làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn.

Từ câu chuyện *“Trí tưởng tượng phong phú”* [11, tr.127], ta thấy trí tưởng tượng phong phú và tư duy sáng tạo là chìa khóa của thành công văn chương. Từ những câu chuyện đơn giản về chú thỏ con kể cho em gái nghe, Giô-an đã học được tầm quan trọng của việc ghi chép ý tưởng để phát triển nhất quán. Khoảnh khắc đột phá đến khi cô bé nhìn qua cửa sổ tàu và hình dung ra cậu bé Ha-ri Pót-tơ với vết sẹo hình tia chớp. Từ hình ảnh đơn lẻ này, cô đã xây dựng nên cả một thế giới phép thuật kỳ diệu với nhân vật, cốt truyện và bối cảnh phức tạp. Dù bị nhiều nhà xuất bản từ chối, niềm đam mê sáng tạo đã giúp cô kiên trì theo đuổi ước mơ. Câu nói *“Nếu không sáng tác, tôi sẽ không thể ngủ ngon”* minh chứng cho nhu cầu tự nhiên của việc biến trí tưởng tượng thành hiện thực. Hành trình của Giô-an nhắc nhở chúng ta rằng từ những ý tưởng nhỏ nhất có thể nảy sinh những tác phẩm vĩ đại làm thay đổi thế giới.

Văn học nước ngoài thế giới mở ra một chân trời đa dạng về tài năng con người, trải rộng trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Từ họa sĩ tài ba Lê-ô-nác-đô không ngừng khổ luyện để đạt đến đỉnh cao nghệ thuật. Chúng ta còn thấy nhà

thơ, nhà toán học Vích-to Huy-gô với sự sáng tạo độc đáo hòa quyện thơ ca vào giải toán, nhà thơ Pu-skin thông minh và giàu lòng trắc ẩn giúp bạn bè bằng trí tuệ linh hoạt, và nhà phát minh vĩ đại Ê-đi-xon khiêm tốn, luôn học hỏi và trân trọng ý kiến của mọi người. Không thể không nhắc đến câu chuyện truyền cảm hứng của Giô-an, người đã biến trí tưởng tượng phong phú của mình thành những tác phẩm văn học kỳ diệu, chứng minh rằng từ những ý tưởng nhỏ bé có thể nảy sinh những kiệt tác làm thay đổi thế giới. Nghị lực phi thường, sức sáng tạo không giới hạn và nhân cách cao đẹp là những phẩm chất chung tỏa sáng ở họ, khơi gợi nguồn cảm hứng cho muôn đời sau. Những câu chuyện về các nhân vật tài năng trong SGK TV tiểu học không chỉ là bài học văn chương mà còn là tấm gương về nghị lực, sáng tạo và nhân cách. Qua đó, HS được phát triển tư duy toàn diện, được truyền cảm hứng khám phá tiềm năng bản thân và nuôi dưỡng niềm tin vào sức mạnh của sự nỗ lực bền bỉ. Đồng thời, các em hình thành những phẩm chất cao đẹp như lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết và sự khiêm nhường-hành trang quý giá cho hành trình trưởng thành và khẳng định giá trị cá nhân trong xã hội.

1.2.2. Những bài học giáo dục nhân văn, sâu sắc.

Các tác phẩm VBVH nước ngoài trong chương trình TV tiểu học với nội dung vô cùng đa dạng, mỗi tác phẩm đều mang những ý nghĩa, thông điệp khác nhau mà tác giả muốn gửi gắm đến cho người đọc. Với những nội dung truyền tải nhiều mặt của cuộc sống, các tác phẩm VBVH nước ngoài được sắp xếp theo từng chủ đề khác nhau trong SGK TV. Từ tình cảm gia đình ấm áp, tình bạn sâu sắc đến tình yêu thiên nhiên, đất nước và con người được thể hiện qua nhiều câu chuyện, tất cả đều mang đến cho chúng ta những bài học quý giá về cuộc sống. Chúng tôi đi sâu phân tích một số bài học tiêu biểu để thấy được giá trị nhân văn sâu sắc mà văn chương nước ngoài mang lại cho HS tiểu học trong quá trình hình thành nhân cách và phát triển tư duy.

**** Bài học về tình yêu quê hương, đất nước***

Trong không gian bao la của văn học nước ngoài, tình yêu quê hương đất nước luôn là một chủ đề nổi bật, được thể hiện qua muôn vàn hình thức đa dạng

và phong phú. Mỗi trang sách không chỉ là những con chữ đơn thuần mà còn là cầu nối đưa HS đến với những giá trị văn hóa truyền thống, bản sắc dân tộc và tình yêu thiên nhiên quê hương.

Câu chuyện *“Đất quý, đất yêu”* [7, tr.113] dẫn dắt độc giả nhỏ tuổi đến với châu Phi xa xôi nhưng lại gần gũi lạ thường qua những tình cảm đồng điệu về mảnh đất quê hương. Vẻ đẹp đất nước Ê-ti-ô-pi-a trong câu chuyện không chỉ nằm ở những *“đường sá, núi đồi, sông ngòi”* hai vị khách đã chiêm ngưỡng, mà còn tỏa sáng rực rỡ qua hành động và lời nói của viên quan. Chi tiết viên quan yêu cầu hai người khách cởi giày và cạo sạch đất ở đế giày trước khi xuống tàu là một hình ảnh đầy ấn tượng, minh chứng cho sự trân quý đến mức thiêng liêng đối với từng hạt cát của người dân nơi đây. Lời giải thích chân thành của viên quan: *“Đây là mảnh đất yêu quý của chúng tôi... Đất Ê-ti-ô-pi-a là cha, là mẹ, là anh em ruột thịt của chúng tôi”* đã thể hiện một cách sâu sắc quan niệm về đất đai không chỉ là tài sản vật chất mà còn là cội nguồn, là máu thịt, là cả cuộc đời của họ. Cách họ nâng niu, giữ gìn từng hạt đất nhỏ bé cho thấy một mối liên kết tinh thần mạnh mẽ, một lòng biết ơn sâu sắc đối với nơi đã sinh thành và nuôi dưỡng. Qua câu chuyện này, người đọc, đặc biệt là các em HS Việt Nam, không chỉ cảm nhận được vẻ đẹp của một nền văn hóa xa lạ mà còn nhận ra sự đồng điệu trong tình yêu quê hương, một tình cảm thiêng liêng của con người trên khắp thế giới.

Tình yêu nước chân thành thường đi đôi với tinh thần nhân văn, hướng tới những giá trị tốt đẹp chung cho mọi người. Câu chuyện *“Bác sĩ Y-éc-xanh”* [8, tr.128] cho thấy lòng tự hào dân tộc song hành với tư tưởng nhân văn rộng lớn. Khi được hỏi về nước Pháp, ông khẳng định: *“Tôi là người Pháp. Mỗi mỗi tôi là công dân Pháp. Người ta không thể nào sống mà không có Tổ quốc.”* Tuy nhiên, ông cũng mở rộng khái niệm tổ quốc: *“Tuy nhiên, tôi với bà, chúng ta đang sống chung trong một ngôi nhà: Trái Đất. Những đứa con trong nhà phải thương yêu và có bốn phận giúp đỡ lẫn nhau.”* Sự gắn bó với Việt Nam thể hiện qua lời tâm sự: *“Tôi không thể rời khỏi Nha Trang này để sống một nơi nào khác. Chỉ có ở đây, tâm hồn tôi mới được rộng mở, bình yên.”* Hình ảnh ông

trong “*bộ quần áo ka ki sờn cũ không là ủi*” cho thấy lối sống giản dị và sự hòa nhập với cuộc sống tại Việt Nam. Câu chuyện kết thúc với cảnh “*tiếng biển thổi dài, đổ nhẹ những con sóng thủy tinh vỡ vụn trên bờ cát*” minh họa thiên nhiên Nha Trang đã trở thành một phần trong đời sống tinh thần của ông. Qua đó, bác sĩ Y-éc-xanh là biểu tượng cho sự kết hợp hài hòa giữa lòng tự hào về nguồn gốc dân tộc và tình yêu thương, sự cống hiến cho mảnh đất khác, cho toàn nhân loại.

Từ trái tim yêu nước, hòa bình là khát vọng vĩnh cửu soi đường cho mỗi dân tộc. “*Những con hạc giấy*” [12, tr.168] là câu chuyện cảm động về Sadako Sasaki - cô bé Nhật Bản đã không ngừng gấp những cánh hạc giấy với niềm tin rằng khi đạt đến con số 1000, điều ước hòa bình của cô sẽ trở thành hiện thực. Qua câu chuyện của Sadako, độc giả nhỏ tuổi hiểu được rằng tình yêu quê hương còn được thể hiện qua khát vọng hòa bình-không chỉ cho đất nước mình mà cho cả nhân loại. Thông điệp của “*Những con hạc giấy*” trở nên đặc biệt ý nghĩa trong bối cảnh thế giới đương đại với nhiều xung đột và chia rẽ. Tác phẩm nhắc nhở HS rằng tình yêu quê hương thực sự không tách rời khỏi tình yêu hòa bình và khát vọng xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn cho tất cả mọi người.

Tình yêu quê hương luôn là một chủ đề nổi bật trong văn học nước ngoài, không chỉ ở Việt Nam mà trên toàn thế giới. Đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, việc gieo trồng tình yêu quê hương trong tâm hồn trẻ thơ qua văn học càng trở nên thiết yếu hơn bao giờ hết. Mỗi tác phẩm văn học nước ngoài về chủ đề này đều là một viên gạch nhỏ xây đắp nên tình yêu quê hương, lòng tự hào dân tộc cho các thế hệ mai sau. Từ tình yêu với mảnh đất, kiến trúc truyền thống, thiên nhiên đến niềm tự hào dân tộc và khát vọng hòa bình-tất cả đều là những biểu hiện đa dạng, phong phú của một tình cảm thiêng liêng và cao đẹp.

** Bài học về lòng nhân ái*

Lòng nhân ái là một trong những phẩm chất cao quý của con người, biểu hiện ở sự quan tâm, yêu thương, chia sẻ và giúp đỡ những người xung quanh, đặc biệt là những người gặp khó khăn. Đây là giá trị tinh thần cao quý không chỉ xuất phát từ trái tim mà còn là thước đo của sự trưởng thành, tình cảm và đạo đức của mỗi người. Lòng nhân ái là động lực thúc đẩy con người hành động vì

lợi ích chung, tạo nên một cộng đồng, một xã hội nhân văn và chan chứa yêu thương. Lòng nhân ái thể hiện ở nhiều mặt trong cuộc sống, từ tình cảm gia đình đến các mối quan hệ xã hội.

Trước hết, lòng nhân ái được thể hiện rõ nét trong tình yêu gia đình, nơi mà mỗi thành viên luôn quan tâm, chăm sóc và sẵn sàng hy sinh vì nhau. Tình yêu gia đình không chỉ là sự gắn kết giữa cha mẹ và con cái, mà còn là sự sẻ chia, hỗ trợ nhau vượt qua khó khăn trong cuộc sống. Cô bé trong câu chuyện *“Sự tích hoa cúc trắng”* [3, tr.103] với tấm lòng yêu thương mẹ tha thiết, đã không ngại khó khăn, gian khổ để tìm kiếm bông hoa kỳ diệu. Hành động xé nhỏ cánh hoa để kéo dài sự sống cho mẹ đã thể hiện một tình yêu thương vô bờ bến. Câu chuyện không chỉ là một câu chuyện cổ tích mà còn là một bài học sâu sắc về tình cảm gia đình, về lòng hiếu thảo và sự hy sinh.

Nụ hôn của mẹ trong câu chuyện *“Nụ hôn trên bàn tay”* [4, tr.24] một cử chỉ giản dị mà chứa đựng bao yêu thương, đã trở thành lá bùa hộ mệnh của cậu bé Nam. Nó không chỉ xua tan đi mọi lo âu, giúp cậu tự tin bước vào ngày đầu tiên đi học mà còn là sợi dây liên kết bền chặt giữa mẹ và con. Qua câu chuyện, ta thấy được sức mạnh kỳ diệu của tình mẫu tử, một tình cảm thiêng liêng đủ sức sưởi ấm tâm hồn và vượt qua mọi khó khăn. Tình cảm gia đình trong câu chuyện *“Tinh thần học tập của nhà Phi-lít”* [11, tr.117] được vẽ nên từ những nét bút đời thường nhưng đầy ý nghĩa. Không gian sum họp mỗi tối sau bữa cơm trở thành nơi kết nối tâm hồn, nơi mà mọi thành viên không chỉ chia sẻ thức ăn mà còn trao nhau những mảnh ghép tri thức. Tình yêu thương của người cha không chỉ hiện diện trong những câu hỏi *“Hôm nay con học được gì mới?”* mà còn thể hiện qua ánh mắt khích lệ, lời khen ngợi *“tốt lắm!”* và hành động cụ thể *“Con mang bản đồ thế giới ra đây.”* Hình ảnh cả gia đình đều *“xúm lại tìm xem Nê-pan ở đâu”* là bức tranh đẹp về sự gắn kết, nơi mỗi người đều bình đẳng trong việc học hỏi, không phân biệt tuổi tác hay vai trò. Chính tình cảm gia đình ấm áp, sự quan tâm sâu sắc đến việc học tập đã trở thành nền tảng vững chắc, giúp Phi-lít trưởng thành và đạt được thành công trong đời.

Lòng nhân ái còn thể hiện qua những hành động sẻ chia, giúp đỡ, đồng cảm với những người khó khăn, bất hạnh. Câu chuyện “Đàn kiến con ngoan ngoan” [3, tr.33] với nội dung: khi bà kiến gặp khó khăn, đàn kiến đã cùng nhau giúp đỡ, thể hiện sức mạnh của sự chung tay. Câu chuyện muốn nhấn nhủ rằng sự yêu thương và giúp đỡ lẫn nhau sẽ tạo nên một cộng đồng tốt đẹp. Những câu chuyện như vậy đã dạy cho chúng ta bài học về sự chia sẻ, về lòng tốt và tầm quan trọng của việc giúp đỡ lẫn nhau. Trẻ em sẽ được truyền cảm hứng để trở thành những người biết yêu thương, sẵn sàng giúp đỡ những người xung quanh, góp phần làm cho thế giới trở nên tốt đẹp hơn.

“*Cậu bé đánh giày*” [8, tr.49], không chỉ giúp người đọc cảm nhận được sự vất vả, nhọc nhằn của một đứa trẻ phải kiếm sống từ sớm, mà còn khơi gợi một sự đồng cảm sâu sắc. Hành động nhỏ bé nhưng ý nghĩa của cậu bé đã làm thay đổi cuộc đời của nhiều người. Dù chỉ vay vài đồng xu nhỏ, cậu bé đã kiên trì đợi “*rất lâu*” tại ga xe lửa để trả lại tiền cho ông Oan-tơ. Khi ông Oan-tơ đã nghĩ đó “*chắc là trò lấu cá của cậu nhóc*”, hành động trả lại tiền đã cho thấy sự lương thiện và tinh thần trách nhiệm cao của cậu. Khi được mời đến công ty điện ảnh và hứa hẹn “*một niềm vui bất ngờ*”, cậu bé không đến một mình mà dẫn theo “*một nhóm trẻ quần áo rách rưới*” với mong muốn chia sẻ cơ hội. Cậu giới thiệu: “*Các bạn cháu đều là trẻ mồ côi lưu lạc. Các bạn ấy cũng hi vọng có được niềm vui bất ngờ ạ!*” - thể hiện tấm lòng nhân ái và tinh thần tương thân tương ái. Sự đồng cảm không chỉ giúp chúng ta kết nối với những người xung quanh mà còn giúp chúng ta khám phá ra những điều tốt đẹp trong chính bản thân mình.

** Bài học về tình cảm thầy trò, tình bạn*

Trường học luôn là mái nhà thứ hai của mỗi đứa trẻ, nơi các em không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn xây dựng nên những mối quan hệ đầu đời quý giá. Trong không gian thân thương ấy, thầy cô là người dẫn dắt, bạn bè là người đồng hành, cùng nhau tạo nên những kỷ niệm đẹp của tuổi học trò. Trên con đường trưởng thành, tình thầy trò chân thành là món quà vô giá mà mỗi đứa trẻ đều may mắn được nhận.

“*Lớp học viết thư*” [6, tr.79] mang đến một bức tranh đáng yêu về tình thầy trò trong thế giới loài vật. Thầy sẽ hiện lên là một người thầy tận tâm, chu đáo khi “*mỗi con vật được phát một cái bút và một miếng vỏ cây sồi*” - thể hiện sự chuẩn bị kỹ lưỡng và quan tâm đến nhu cầu học tập của từng học trò. Phương pháp giảng dạy của thầy sẽ rất khoa học: từ những bước cơ bản như “*khi bắt đầu viết thư*”, “*hỏi thăm*” đến khuyến khích tính sáng tạo “*viết bất cứ điều gì các bạn muốn*”. Đây là cách dạy học lý tưởng - cung cấp nền tảng vững chắc nhưng vẫn tạo không gian cho học trò tự do phát triển ý tưởng của mình. Điều đáng quý nữa là thầy sẽ không chỉ dạy các con vật viết thư mà còn “*hướng dẫn các con vật cách nhờ gió gửi thư*” - một chi tiết cho thấy thầy quan tâm đến việc học trò ứng dụng kiến thức vào thực tế như thế nào. Và khi nhận được thư từ học trò, thầy đã “*cảm động lắm*” và gửi lại thư cho từng trò với “*những chữ to tướng*” để cảm ơn - thể hiện tình cảm chân thành và sự trân trọng đối với nỗ lực của học trò. “*Lớp học viết thư*” cho thấy mối quan hệ thầy trò không chỉ là truyền đạt và tiếp thu kiến thức mà còn là sự giao lưu tình cảm hai chiều. Thầy dạy trò viết thư, và trò dùng chính kỹ năng đó để bày tỏ lòng biết ơn đối với thầy - tạo nên một vòng tròn giáo dục hoàn chỉnh và đầy ý nghĩa.

Truyện “*Một giờ học*” [5, tr.27] đã khắc họa một cách sinh động mối quan hệ giữa thầy giáo và cậu học trò Quang trong một tiết học. Khi Quang lúng túng, đỏ mặt và chỉ biết “*ngập ngừng*”, thầy không hề tỏ ra nóng vội hay thất vọng, mà nhẹ nhàng gợi mở: “*Sáng nay ngủ dậy, em đã làm gì? Em cố nhớ xem*”. Thầy đã lựa chọn một đề tài đơn giản, gần gũi với cuộc sống hàng ngày để giúp Quang vượt qua nỗi sợ. Hình ảnh thầy giáo “*mỉm cười, kiên nhẫn nghe Quang nói*” và liên tục khích lệ cho thấy thầy hiểu tâm lý HS và biết cách động viên đúng lúc. Thầy không chỉ dạy kiến thức mà còn xây dựng sự tự tin cho học trò, điều mà Quang rất cần lúc bấy giờ. Điều đặc biệt là thầy đã tạo ra một môi trường học tập tích cực khi vỗ tay và khiến “*cả lớp vỗ tay theo*” - biến lớp học thành một cộng đồng hỗ trợ, nơi thành công của mỗi cá nhân được cổ vũ và chia sẻ. Kết quả của phương pháp giáo dục nhân văn này là sự tiến bộ vượt bậc của Quang, từ một cậu bé “*lúng túng, đỏ mặt*” đến khi “*nói với giọng rất tự tin*”.

Câu chuyện kết thúc với hình ảnh “*cả lớp tràn ngập tiếng vỗ tay*” - một biểu tượng đẹp cho sự thành công trong mối quan hệ thầy trò, nơi người thầy không chỉ dạy kiến thức mà còn truyền lửa đam mê và sự tự tin cho học trò.

“*Người thầy đầu tiên của bố tôi*” [10, tr.63] đã khắc họa tình thầy trò ở một khía cạnh đặc biệt: tình cảm bền vững theo thời gian. Câu chuyện cảm động về cuộc hội ngộ giữa An-béc-tô và thầy Cơ-rô-xét-ti sau nhiều năm xa cách cho thấy mối quan hệ thầy trò có thể vượt qua ranh giới của không gian và thời gian. Dù đã tám mươi tuổi, cụ giáo Cơ-rô-xét-ti vẫn nhớ rõ từng chi tiết về cậu học trò cũ: “*Lớp Một anh ngồi bên trái cạnh cửa sổ. Hồi đó, anh rất hiếu động. Đến lớp Hai, anh bị ốm phải nghỉ một tuần, phải không nào?*” Những chi tiết nhỏ này chứng tỏ trong trái tim người thầy, mỗi học trò đều có một vị trí đặc biệt, không thể thay thế. Khoảnh khắc xúc động nhất là khi cụ giáo đưa ra tờ bài chính tả cũ của An-béc-tô-một kỷ vật đã được cất giữ cẩn thận qua bao nhiêu năm tháng. Hành động này không chỉ thể hiện sự ghi nhớ mà còn cho thấy tình cảm sâu đậm, sự trân trọng vô bờ bến mà người thầy dành cho từng học trò của mình, dù đã qua hàng chục năm. Về phía An-béc-tô, tình cảm kính trọng và biết ơn dành cho thầy được thể hiện qua việc “*bỏ mũ ra*” khi gặp thầy - một cử chỉ tôn kính dù lúc này anh đã là người trưởng thành. Đặc biệt, khoảnh khắc người bố “*cúi xuống hôn vào trang giấy, mắt rung rung*” và nói “*Thưa thầy kính yêu, con xin cảm ơn thầy!*” đã tạo nên một hình ảnh đẹp về lòng biết ơn sâu sắc của người học trò dành cho người thầy đầu tiên của mình.

“*Bộ sưu tập độc đáo*” [11, tr.36] khơi gợi mạnh mẽ trí tưởng tượng và tư duy người đọc. Loạn thu thập giọng nói vô hình, mở ra một góc nhìn sáng tạo về những thứ có thể được trân trọng. Tiếp theo, câu chuyện đề cao giá trị tinh thần qua lời thầy Dương, khuyến khích người đọc suy ngẫm về những kỷ niệm vô giá như giọng nói bạn bè trước ngưỡng cửa chuyển cấp. Ý tưởng độc đáo của Loạn còn cho thấy sự sáng tạo có thể nảy sinh từ những quan sát đời thường, như việc bố nghe băng giảng. Phản ứng của cả lớp trước những giọng nói đặc trưng cũng minh chứng cho sức mạnh gợi nhớ và kết nối cảm xúc của âm thanh. VB tinh tế chỉ ra rằng, trí tưởng tượng và tư duy sáng tạo không chỉ nằm ở việc tạo ra cái mới lạ mà còn ở cách nhìn nhận khác biệt những điều quen thuộc.

Tình thầy trò trong các câu chuyện hiện lên với những nét đẹp đa dạng nhưng đều hướng đến những giá trị tốt đẹp: sự kiên nhẫn, lòng yêu thương, sự tôn trọng và lòng biết ơn. Dù ở bối cảnh nào, thời điểm nào, mối quan hệ thầy trò vẫn luôn là một trong những mối quan hệ đẹp đẽ và có ý nghĩa trong đời sống xã hội. Từ những câu chuyện đầy tính nhân văn này, chúng ta một lần nữa khẳng định giá trị bền vững của tình thầy trò-mối quan hệ không chỉ góp phần vào sự phát triển của cá nhân mà còn là nền tảng cho sự tiến bộ của toàn xã hội.

Tình bạn, một sợi dây kết nối những tâm hồn đồng điệu, đã trở thành chủ đề bất tận trong văn học. Tình bạn không phân biệt loài vật hay con người, không phân biệt tuổi tác hay địa vị. Nó có thể nở rộ giữa những tâm hồn đồng điệu, bất kể họ khác biệt nhau như thế nào. “*Mật ong của gấu con*” [3, tr.123] cho thấy tầm quan trọng của sự chia sẻ trong tình bạn. Gấu con ban đầu ích kỷ, nhưng nhờ tình bạn, cậu đã nhận ra lỗi lầm của mình. Nhờ đó, chúng ta hiểu rằng tình bạn đẹp là khi biết san sẻ với nhau. Câu chuyện “*Hai người bạn và con gấu*” [3, tr.93] cho thấy tầm quan trọng của tình bạn chân chính. Khi gặp nguy hiểm, người bạn thật sự sẽ ở bên cạnh, chứ không bỏ rơi bạn bè để bảo vệ bản thân. Thông qua câu chuyện, chúng ta hiểu rằng một người bạn tốt là người luôn trung thành, quan tâm và sẵn sàng giúp đỡ bạn bè trong mọi hoàn cảnh. Trong “*Thần lặn xanh và tắc kè*” [9, tr.23] là về việc tôn trọng sự khác biệt trong tình bạn. Thần lặn hoạt động ban ngày, tắc kè hoạt động ban đêm, nhưng cả hai vẫn trở thành bạn. Khi thử đổi cuộc sống cho nhau, họ thất bại vì đặc điểm sinh học khác nhau. Cuối cùng, họ hiểu rằng tình bạn không cần phải giống nhau mà cần chấp nhận sự khác biệt. Tình bạn thật sự là biết tôn trọng và hiểu nhau dù có khác biệt.

** Bài học về phẩm chất đạo đức, tính cách tốt đẹp*

Văn học nước ngoài, vượt xa những câu chuyện giải trí đơn thuần, là một hành trình uơm mầm tâm hồn và định hình nhân cách cho trẻ thơ. Mỗi trang sách rực rỡ sắc màu mở ra một thế giới diệu kỳ, nơi các em gặp gỡ những nhân vật đáng mến và lĩnh hội những bài học cuộc sống vô giá. Không chỉ khơi gợi trí tưởng tượng phong phú, phát triển ngôn ngữ và rèn luyện tư duy logic, văn

học nước ngoài còn vun đắp những giá trị nhân văn cao đẹp, trang bị cho các em hành trang vững chắc để tự tin bước vào đời và trở thành những công dân tốt. Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy văn học nước ngoài đặc biệt chú trọng đến việc bồi dưỡng nhiều phẩm chất đạo đức quan trọng như sự trung thực, dũng cảm, sự kiên trì và chăm chỉ, lòng nhân ái... Để làm rõ hơn, chúng tôi xin đi sâu phân tích một số phẩm chất tiêu biểu được thể hiện rõ nét trong các tác phẩm.

Sự trung thực là phẩm chất đầu tiên mà các tác phẩm văn học thường đề cao. Trong câu chuyện “*Chú bé chăn cừu*” [4, tr.94], chú bé liên tục nói dối có sói đến đã khiến người dân mất niềm tin và khi sói đến không ai tin chú nữa, dẫn đến cả đàn cừu đều bị sói ăn mất. Sự mất lòng tin của người dân là một bài học sâu sắc về tầm quan trọng của sự trung thực. Qua cốt truyện giản dị nhưng sâu sắc, tác phẩm dạy các em HS rằng lòng tin là tài sản quý giá, một khi đã mất đi sẽ rất khó lấy lại. Câu chuyện còn cho thấy hậu quả nghiêm trọng của những lời nói dối tưởng chừng vô hại, đồng thời nhắc nhở rằng sự trung thực không chỉ là đức tính cá nhân mà còn là nền tảng cho các mối quan hệ xã hội bền vững.

Lòng dũng cảm cũng đóng một vai trò quan trọng trong cuộc sống. Nhiều câu chuyện kể về những nhân vật nhỏ bé nhưng dũng cảm đối mặt với những thử thách trong cuộc sống. Nhân vật cừu non trong câu chuyện “*Chó sói và cừu non*” [3, tr.63], dù nhỏ bé và yếu đuối nhưng đã thể hiện một lòng dũng cảm phi thường khi đối mặt với con sói hung dữ. Thay vì hoảng sợ và bỏ chạy, chú đã bình tĩnh sử dụng trí thông minh và sự sáng tạo của mình để thoát khỏi nguy hiểm. Câu chuyện “*Khi mẹ vắng nhà*” [4, tr.70] là bài học sâu sắc về sự dũng cảm. Từ câu chuyện này, giúp HS hiểu rõ hơn về sự lừa dối và tầm quan trọng của sự cảnh giác với người lạ. Trẻ em được rèn luyện khả năng phân biệt đúng sai, hình thành những quan điểm sống tích cực. HS học được rằng dũng cảm không chỉ là việc đối mặt với những con thú dữ, người lạ mà còn là việc biết bảo vệ bản thân, vâng lời người lớn và giữ vững những nguyên tắc của mình. Hành động dũng cảm của chú cừu non và đàn dê con không chỉ giúp chúng thoát khỏi cái chết chắc chắn mà còn là một bài học quý giá về sự can đảm và trí tuệ.

Thành công không đến một cách dễ dàng, nó đòi hỏi sự nỗ lực không ngừng nghỉ. **Sự kiên trì và chăm chỉ** là chìa khóa dẫn đến thành công. Truyện “*Học nghề*” [8, tr.49], nhân vật Va-li-a ước mơ trở thành diễn viên phi ngựa đánh đàn sau khi xem một tiết mục xiếc. Khi gặp ông giám đốc gánh xiếc, dù chưa biết phi ngựa, Va-li-a đã thể hiện niềm tin vào khả năng học hỏi của mình: “*Dạ, chưa. Nhưng cháu rất thích và sẽ học được ạ.*” Đây là dấu hiệu đầu tiên của một tinh thần kiên trì. Thử thách thực sự đến khi công việc đầu tiên của Va-li-a không phải là học phi ngựa như mong đợi mà là “*quét chuồng ngựa và làm quen với con ngựa*”. Đối diện với khoảng cách giữa mơ ước và thực tế, Va-li-a đã không nản lòng. “*Em suy nghĩ rồi cảm chổi quét phân và rác bẩn trên sân chuồng ngựa*” - một quyết định đơn giản nhưng cho thấy sự chấp nhận và sẵn sàng bắt đầu từ những việc nhỏ nhất. Đáng quý hơn cả là Va-li-a đã duy trì sự chăm chỉ đó “*trong suốt thời gian học*”. Triết lý “*Cái tháp cao nào cũng phải bắt đầu xây từ mặt đất lên*” của ông giám đốc đã được Va-li-a hiểu và áp dụng một cách triệt để. Thành công không đến từ những bước nhảy vọt mà từ sự tích lũy kiên nhẫn qua từng ngày. Và kết quả xứng đáng đã đến: “*Về sau, Va-li-a trở thành một diễn viên như em hằng mong ước.*” Trong câu chuyện “*Nghệ sĩ trống*” [9, tr.26] cô bé Mi-lô không chỉ phải đối mặt với khó khăn trong học tập mà còn phải chiến đấu với định kiến xã hội. Trên hòn đảo của cô, “*chỉ con trai mới được chơi trống*” - một rào cản tưởng chừng không thể vượt qua. Khi cố gắng tập trống, Mi-lô thường xuyên bị ngăn cản: “*Về nhà ngay! Nhạc cụ này không dành cho con gái.*” Điều đáng ngưỡng mộ là “*Mi-lô vẫn không từ bỏ đam mê*” trước áp lực của xã hội. Cô tìm cách học hỏi từ chính thiên nhiên: lắng nghe tiếng lá cọ trong gió, tiếng vỗ cánh của chim ruồi, âm thanh của biển cả. Sự chăm chỉ học tập này thể hiện tinh thần không bỏ cuộc dù hoàn cảnh khó khăn. Mi-lô cũng chủ động tạo cơ hội cho mình khi “*thuyết phục cha cho cô tham gia một lớp nhạc cụ.*” Với sự kiên trì học hỏi, cô nhanh chóng làm chủ được nhiều loại trống khác nhau, từ “*trống tim-pan-ni, trống công-ga, trống bông-gô.*” Tài năng thực sự luôn được ghi nhận: “*Thầy cô nhận ra tài năng của Mi-lô và bắt đầu dạy cô mỗi ngày.*” Mi-lô không dừng lại ở những thành công ban đầu mà

luôn hướng tới những mục tiêu cao hơn: “*Sẽ đến ngày mình được chơi trong một ban nhạc thứ thiệt.*” Và cuối cùng, “*Mi-lô đã trở thành một nghệ sĩ trống nổi tiếng thế giới*”- một minh chứng rõ ràng cho sức mạnh của sự kiên trì và chăm chỉ. Những câu chuyện này không chỉ mang tính giải trí mà còn là những bài học quý giá về nghị lực và lòng kiên nhẫn-những phẩm chất quý báu giúp con người biến những ước mơ tưởng chừng xa vời thành hiện thực.

Góc nhìn của các nhà văn đến từ nhiều nền văn hóa khác nhau giúp HS tiểu học sớm được làm quen với những tình huống của cuộc sống, từ đó hình thành những nhận thức đúng đắn về thế giới xung quanh. Qua những trang văn học đầy giá trị, các tác phẩm không chỉ mở ra thế giới nghệ thuật ngôn từ mà còn chứa đựng những bài học sâu sắc, hướng HS biết **nhận ra giá trị của bản thân và dành sự tôn trọng, trân quý đến những người xung quanh**. Đây là điều mà không một bài giảng lý thuyết nào có thể truyền tải trọn vẹn bằng sức mạnh của văn chương. Câu chuyện “*Em có xinh không*” [3, tr.24] truyền tải thông điệp về việc trân trọng vẻ đẹp tự nhiên của bản thân thay vì cố gắng bắt chước người khác. Voi em đã không hài lòng với vẻ ngoài của mình và cố gắng thay đổi để giống như các con vật khác. Chi tiết đáng chú ý là khi voi em gặp hươu và dê, cả hai đều nhìn voi qua lăng kính của vẻ đẹp riêng mình. Hươu cho rằng: “*Chưa xinh lắm vì em không có đôi sừng giống anh*”, trong khi dê thì nhận xét: “*Không, vì cậu không có bộ râu giống tôi.*” Những nhận xét này đã khiến voi em đi nhặt cành cây làm sừng và nhổ cỏ dại làm râu - một hành động minh họa cho việc đánh mất bản sắc của chính mình để chiều theo ý kiến người khác. Điểm nhấn của câu chuyện là khi voi em trở về nhà và nhận được phản hồi chân thành từ voi anh: “*Trời ơi, sao em lại thêm sừng và râu thế này? Xấu lắm!*” Đây là tiếng nói của sự thật, của người thực sự quan tâm và trân trọng voi em vì chính con người thật của em. Kết thúc câu chuyện là bài học quý giá: “*Giờ đây, voi em hiểu rằng mình chỉ xinh đẹp khi đúng là voi.*” Câu văn này chính là tinh thần cốt lõi của việc trân trọng bản thân - chấp nhận và yêu quý những đặc điểm tự nhiên, những điều làm nên con người thật của mình thay vì cố gắng trở thành một phiên bản không hoàn hảo của người khác. Tương tự, trong “*Những bức*

chân dung” [9, tr.30] phản ánh sâu sắc về việc trân trọng vẻ đẹp đặc trưng của mỗi người. Màu Nước đã vẽ những bức chân dung đẹp cho Bông Tuyết và Mắt Xanh, được mô tả là *“hai tác phẩm nghệ thuật, bởi người trong tranh được vẽ rất đẹp và rất giống người thật.”* Điều này cho thấy giá trị của việc thể hiện chân thật vẻ đẹp tự nhiên. Ngược lại, Hoa Nhỏ và các cô bé khác lại muốn thay đổi vẻ ngoài của mình trong tranh: *“Tôi muốn mắt to hơn, lông mi dài hơn và miệng nhỏ hơn.”* Họ đã không trân trọng vẻ đẹp tự nhiên của mình mà cố gắng theo đuổi một tiêu chuẩn đẹp chung. Lời giải thích của Màu Nước chứa đựng thông điệp sâu sắc: *“mỗi người có thể đẹp một cách khác nhau, không phải cứ mắt to, miệng nhỏ... mới là đẹp”*. Đây chính là lời khuyên về việc trân trọng vẻ đẹp đa dạng và đặc trưng của mỗi người. Kết quả cuối cùng là những bức tranh *“na ná giống nhau”* khiến các cô bé *“thật khó để nhận ra đâu là chân dung của mình”*. Điều này minh họa cho hậu quả của việc đánh mất bản sắc cá nhân khi cố gắng theo đuổi một tiêu chuẩn đẹp đồng nhất. Bài học được rút ra ở cuối câu chuyện: *“Vẻ đẹp của các cô bé rất khác nhau, và bức chân dung đẹp phải là bức chân dung thể hiện được vẻ riêng đó.”* Câu văn này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc trân trọng và thể hiện tính cá nhân, không cố gắng trở thành một phiên bản giống nhau của cùng một tiêu chuẩn.

“Công chúa và người dẫn chuyện” [9, tr.20] giúp chúng ta học được bài học quý giá: trân trọng đặc điểm riêng và vai trò của mỗi người. Trong câu chuyện này, Giэт-xi phải đối mặt với thất vọng khi không thể đảm nhiệm vai công chúa như mong muốn. Tuy nhiên, thông qua tình huống này, em đã học được cách trân trọng năng lực thực sự của mình và vai trò đặc biệt mà mình có thể đóng góp. Hình ảnh khu vườn với đa dạng loài hoa là một phép ẩn dụ tinh tế cho sự đa dạng của con người: *“Loài hoa nào cũng đẹp, kể cả bồ công anh”*. Lời nói của Giэт-xi thể hiện sự trân trọng đối với vẻ đẹp đa dạng, không phân biệt đối xử. Lời dạy của mẹ Giэт-xi chứa đựng triết lý sâu sắc về việc trân trọng bản thân và người khác: *“Đúng rồi, mỗi loài hoa có một vẻ đẹp riêng con ạ. Con người cũng vậy. Không phải ai cũng thành công chúa, nhưng điều đó không có gì đáng xấu hổ.”* Câu nói này khẳng định giá trị của mỗi cá nhân, bất kể vai trò

hay vị trí của họ trong xã hội. Quan trọng hơn, mẹ đã giúp Giét-xi nhận ra giá trị đặc biệt của mình: *“Con gái bé nhỏ của mẹ, con có giọng đọc truyền cảm, rất hợp với vai người dẫn chuyện. Nếu thiếu người dẫn chuyện, vở kịch cũng khó mà thành công được con ạ.”* Lời nhắc nhở này không chỉ giúp Giét-xi trân trọng khả năng riêng của mình mà còn hiểu được tầm quan trọng của mỗi vai trò trong một tập thể-một bài học sâu sắc về việc trân trọng bản thân và người khác. Mỗi nhân vật, dù là một nàng công chúa cao quý, một người dẫn chuyện bình thường, một con thần lùn xanh, một con tắc kè hay một tác phẩm nghệ thuật độc đáo, đều mang trong mình một vẻ đẹp riêng biệt. Từ đó, chúng ta hiểu rằng, sự khác biệt không chỉ là những điểm khác nhau về ngoại hình, tính cách mà còn là sự đa dạng về suy nghĩ, quan điểm và cách sống. Việc tôn trọng sự khác biệt không chỉ giúp chúng ta xây dựng những mối quan hệ tốt đẹp mà còn giúp chúng ta mở rộng tầm nhìn và hiểu biết về thế giới xung quanh. Khi chúng ta chấp nhận và tôn trọng những người khác biệt, chúng ta sẽ tạo ra một xã hội hòa bình, nơi mà mọi người đều được đối xử công bằng và có cơ hội phát triển. Tóm lại, thông qua những câu chuyện này, chúng ta học được rằng sự đa dạng là một món quà quý giá.

Giá trị giáo dục của VBVH nước ngoài hiện diện qua bài học về lòng biết ơn, sự tương trợ và tinh thần hiếu học được lồng ghép tự nhiên, giúp HS tự ngộ ra bài học. Về văn hóa, VBVH giới thiệu đa dạng văn hóa toàn cầu, giúp HS nhận diện giá trị nhân loại chung và đặc trưng riêng của từng nền văn hóa. Bên cạnh đó, giá trị thẩm mỹ và nhân văn của các tác phẩm đã góp phần nuôi dưỡng tâm hồn nhạy cảm, giàu tình cảm cho HS. VBVH thiếu nhi không chỉ mang đến những giây phút thư giãn, giải trí mà còn khơi dậy tình yêu thiên nhiên, lòng nhân ái, và ước mơ về một thế giới tốt đẹp hơn. Những trang sách đầy màu sắc còn góp phần xây dựng tình yêu thương, tôn vinh những giá trị phổ quát của nhân loại như tình bạn, lòng dũng cảm, sự kiên trì - những phẩm chất cần thiết để sống tốt trong xã hội hiện đại.

Kết luận chương 1

Trong chương 1, chúng tôi đã tiến hành thống kê và phân tích, làm sáng tỏ nội dung các VB VH nước ngoài trong SGK TV tiểu học bộ sách KNTTVCS. Kết quả nghiên cứu cho thấy sự phong phú và đa dạng về nội dung phản ánh thông điệp, tư tưởng trong thế giới văn học được giới thiệu đến HS. Từ những khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp, các nét văn hóa đặc sắc của nhiều quốc gia, đến những phẩm chất cao đẹp của con người trên khắp hành tinh, các VB VH nước ngoài đã làm sáng tỏ giá trị to lớn của chúng trong việc giáo dục nhân cách HS. Đặc biệt, chương 1 đã chỉ ra những nội dung nổi bật xuyên suốt các tác phẩm: từ tình yêu thiên nhiên, đất nước, đến những bài học giáo dục nhân văn, sâu sắc như tình cảm gia đình, tình cảm thầy trò, tình bạn, lòng nhân ái, sự trung thực, sự kiên trì và chăm chỉ, sự tôn trọng và trân quý bản thân và những người xung quanh. Nhờ đó, việc giảng dạy văn học nước ngoài không chỉ đơn thuần là truyền đạt kiến thức văn hóa, mà còn trở thành công cụ đắc lực giúp HS tiểu học mở rộng tầm nhìn, phát triển cảm xúc thẩm mỹ và hình thành nhân cách toàn diện, đáp ứng mục tiêu giáo dục trong thời đại hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

CHƯƠNG 2

ĐẶC ĐIỂM NGHỆ THUẬT VĂN BẢN VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI TRONG SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG VIỆT TIỂU HỌC

2.1. Cốt truyện giàu chất thơ

Trong thế giới văn chương đa sắc màu, mỗi tác phẩm là một vũ trụ riêng, chứa đựng những giá trị thẩm mỹ và nhân văn khác nhau. Bên cạnh những yếu tố như nhân vật, bối cảnh, chủ đề, cốt truyện đóng vai trò quan trọng trong việc định hình giá trị của tác phẩm. *“Cốt truyện là một hệ thống các sự kiện phản ánh những diễn biến của cuộc sống và nhất là các xung đột xã hội một cách nghệ thuật, qua đó các tính cách hình thành và phát triển trong những mối quan hệ qua lại của chúng nhằm làm sáng tỏ chủ đề và tư tưởng của tác phẩm”* [2, tr.137]. Cốt truyện đóng vai trò then chốt, tựa như khung xương vững chắc định hình toàn bộ tác phẩm truyện ngắn. Nó không chỉ sắp xếp các sự kiện theo một trình tự mạch lạc, dẫn dắt người đọc từng bước khám phá diễn biến câu chuyện từ mở đầu đến hồi kết, mà còn là bộ phóng để nhân vật bộc lộ tính cách, suy nghĩ qua từng hành động và tình huống. Hơn thế nữa, cốt truyện còn là phương tiện đắc lực để tác giả gửi gắm những thông điệp sâu sắc, những giá trị nhân văn cao đẹp. Một cốt truyện lôi cuốn, giàu kịch tính sẽ khơi gợi những cung bậc cảm xúc đa dạng trong lòng độc giả, góp phần làm nên giá trị thẩm mỹ sâu sắc cho tác phẩm văn chương.

Có nhiều kiểu xây dựng cốt truyện như: cốt truyện li kì hành động, cốt truyện giàu chất thơ, cốt truyện phiêu lưu, cốt truyện tâm lý... trong đó cốt truyện giàu chất thơ mang đặc điểm và sức hấp dẫn riêng. Nhiều khái niệm về chất thơ và mỗi khái niệm đều thể hiện một khía cạnh nhất định. Sau khi tìm hiểu, chúng tôi rút ra cách hiểu về cốt truyện giàu chất thơ là: hệ thống sự kiện được tổ chức nghệ thuật không chỉ phản ánh hiện thực đời sống và xung đột xã hội, mà còn thấm đẫm cảm xúc, giàu hình ảnh biểu cảm và mang đậm chất trữ tình, tạo nên sự rung cảm trước cái đẹp và truyền tải cảm xúc đến người đọc. Trong cốt truyện đó, các diễn biến không chỉ hướng đến việc làm rõ chủ đề và tư tưởng tác phẩm, mà còn khơi gợi chiều sâu tâm hồn, vẻ đẹp nội tâm nhân vật và những rung cảm tinh tế của con người trước cuộc sống, góp phần tạo nên một thế giới nghệ thuật

đầy chất mộng mơ và nhân văn. Trong những VBVH nước ngoài dành cho thiếu nhi, cốt truyện giàu chất thơ là một đặc điểm nổi bật, góp phần tạo nên sức hấp dẫn và giá trị thẩm mỹ của tác phẩm. Qua phân tích các VB nước ngoài tiêu biểu, chúng tôi nhận thấy cốt truyện giàu chất thơ được biểu hiện qua việc không chỉ tập trung vào hành động mà còn nhấn mạnh vào cảm xúc (tình cảm gia đình, tình bạn...); tạo dựng không gian nghệ thuật thơ mộng gắn với thiên nhiên; bộc lộ chiều sâu tâm hồn nhân vật nhạy cảm, tinh tế với đời sống nội tâm phong phú, ngây thơ, trong sáng; và lời văn nhẹ nhàng, giàu hình ảnh, nhịp điệu đậm chất trữ tình.

Trước hết, cốt truyện giàu được thể hiện qua những rung cảm tinh tế, những liên hệ sâu sắc giữa con người với con người, giữa con người với thiên nhiên, quê hương, đất nước. Câu chuyện *“Cảm ơn”* [4, tr.168] mang đậm chất thơ qua cách thể hiện tình cảm chân thành và sự biết ơn của nhân vật chính-một HS đang nhìn lại một năm học sắp kết thúc. Tác phẩm không tập trung vào các sự kiện cụ thể mà nhấn mạnh vào cảm xúc biết ơn, lòng trân trọng, và niềm hạnh phúc. Nhân vật chính thể hiện cảm xúc thông qua những lời tâm tình: *“Một tuần nữa là năm học kết thúc. Thời gian trôi qua thật nhanh. Tôi nhớ lại những chuyện đã qua.”* Câu văn ngắn gọn, nhịp nhàng mang tính chất thơ, gợi lên cảm giác hoài niệm và xúc động. Tình cảm gia đình được thể hiện đặc biệt qua lòng biết ơn sâu sắc dành cho bố mẹ: *“Đặc biệt, tôi muốn cảm ơn bố mẹ tôi. Bố mẹ đã dành cho tôi tình yêu thương và luôn chăm chú lắng nghe những câu chuyện ở trường của tôi.”* Chi tiết *“chăm chú lắng nghe”* thể hiện sự quan tâm tinh tế, ấm áp trong mối quan hệ gia đình. Giá trị của tình bạn được nhấn mạnh qua câu: *“Tôi muốn cảm ơn các bạn. Các bạn đã cùng tôi học nhóm. Các bạn cũng giúp tôi học được cách cư xử thân thiện với mọi người.”* Đây không chỉ là sự giúp đỡ trong học tập mà còn là những bài học về tình người, cách sống và ứng xử. Câu kết *“Năm học vừa qua quả là tuyệt vời đối với tôi”* đọng lại như một câu thơ ngắn, thể hiện sự hài lòng và hạnh phúc chân thành.

Câu chuyện *“Nụ hôn trên bàn tay”* [4, tr.24] là một tác phẩm đậm chất thơ với cốt truyện giản dị nhưng chứa đựng tình cảm sâu đậm và biểu tượng cảm động. Tác phẩm không tập trung vào ngày đầu tiên đi học của Nam mà đi sâu

vào trạng thái cảm xúc “*hồi hộp*” và sự chuyển biến cảm xúc sang “*ấm áp*” và cuối cùng là niềm vui, tự tin thể hiện qua việc “*tung tăng bước vào lớp*”. Chất thơ hiện diện trong sự chuyển biến tinh tế của cảm xúc này. Tình mẹ con được thể hiện rất đẹp qua hình ảnh nụ hôn trên bàn tay - một biểu tượng giàu tính thơ. Nụ hôn không chỉ là cử chỉ yêu thương mà còn là phép màu mang theo sức mạnh: “*Mỗi khi lo lắng, con hãy áp bàn tay này lên má. Mẹ lúc nào cũng ở bên con.*” Chi tiết này vừa giàu tính thực tế vừa mang vẻ đẹp siêu thực, gợi lên cảm giác ấm áp, thần kỳ. Hành động Nam đặt nụ hôn lên tay mẹ là khoảnh khắc đẹp nhất của câu chuyện, thể hiện tình yêu hồn nhiên, trong sáng và sâu đậm: “*Bây giờ thì mẹ cũng có nụ hôn trên bàn tay rồi. Con yêu mẹ!*” Qua đó, hiện lên hình ảnh đứa trẻ không chỉ nhận tình yêu mà còn biết trao đi tình yêu của mình. Câu chuyện kết thúc với hình ảnh Nam “*tung tăng bước vào lớp*” - một chi tiết mang tính thơ cao, thể hiện sự tự tin, nhẹ nhàng sau khi đã được tiếp thêm sức mạnh từ tình mẹ.

Câu chuyện “*Đất quý, đất yêu*” [8, tr.113] là truyện dân gian Ê-ti-ô-pi-a đậm chất thơ về tình yêu thiêng liêng dành cho quê hương. Từng câu từng chữ như những nốt nhạc rung động, vẽ nên bức tranh tình cảm. “*Đây là mảnh đất yêu quý của chúng tôi. Chúng tôi sinh ra ở đây, chết cũng ở đây. Trên mảnh đất này, chúng tôi trồng trọt, chăn nuôi.*” Lời tâm sự giản dị mà sâu lắng ấy không chỉ nói lên mối liên hệ sinh tồn giữa con người với đất, mà còn là mạch nguồn gắn kết tâm hồn, là sợi dây vô hình nối liền quá khứ, hiện tại và tương lai của bao thế hệ. Đó là sự hòa quyện giữa máu thịt và đất đai, giữa hơi thở con người và hơi thở đất mẹ. Khi câu chuyện khép lại với nhận xét “*Nghe những lời nói chân tình của viên quan, hai người khách càng thêm khâm phục tấm lòng yêu quý mảnh đất quê hương của người Ê-ti-ô-pi-a*”, ta thấy tình yêu đất nước không chỉ là cảm xúc riêng của một dân tộc mà còn là giá trị nhân văn chung, có sức lay động trái tim mọi người, vượt qua mọi ranh giới địa lý và văn hóa.

Cốt truyện giàu chất thơ còn được thể hiện qua cách xây dựng không gian nghệ thuật đầy thơ mộng gắn với thiên nhiên. “*Tiếng nói của cỏ cây*” [9, tr.44], Ta-nhi-a không chỉ quan sát mà còn cảm nhận được linh hồn của thế giới thực

vật. VB sử dụng những hình ảnh thơ mộng: “*Những bông hoa màu trắng dịu, cánh hoa trong suốt lung linh*”, “*Hoa nở nhiều đến nỗi cả bụi như phủ đầy tuyết trắng*”, “*Những bông huệ trắng muốt, đẹp như một nàng tiên trong truyện cổ tích*”. Không gian, thời gian được miêu tả đầy chất thơ: “*Những đêm hè thường có mưa rào làm cho đất dịu mát*”, “*Sáng sáng, mặt trời hiền hòa ló rạng trên bầu trời mới được tắm gội*”, “*Muôn hoa vui sướng chào đón ánh dương*”. Đặc biệt, cuộc đối thoại giữa bụi hoa hồng và cây hoa huệ: “*Bạn thân mến!-Bụi hoa hồng khẽ nói. - Hơi thở của bạn làm tôi dễ chịu quá*” và “*Cảm ơn bạn. - Cây hoa huệ cất giọng nhẹ nhàng. - Không có bạn, tôi làm sao được tươi tắn thế này*” thể hiện khả năng giao cảm đặc biệt của Ta-nhi-a với thế giới tự nhiên.

Chất thơ trong “*Bầu trời mùa thu*” [9, tr.89] hiện lên qua góc nhìn hồn nhiên của trẻ thơ về thiên nhiên. Các em đã nhân hóa bầu trời với những cảm xúc đa dạng: “*Bầu trời buồn bã*”, “*Bầu trời trầm ngâm. Nó nhớ đến tiếng hót của bầy chim sơn ca*”. Đặc biệt ấn tượng là hình ảnh “*Bầu trời xanh như mặt nước mệt mỏi trong ao*” và lời giải thích đầy thi vị: “*Thưa thầy, mùa hè, nước dạo chơi cùng những làn sóng. Mùa thu, nó mệt và đứng lại với màu xanh nhạt. Nó mệt mỏi!*” Thiên nhiên dưới góc nhìn của trẻ thơ trở nên sống động với đầy đủ tâm tư, cảm xúc như con người. Không gian và thời gian cũng được miêu tả bằng ngôn từ gợi cảm: “*Buổi sáng tháng Chín mát mẻ và dễ chịu*”, tạo nên bức tranh thiên nhiên tươi đẹp, đầy sức sống. Ý tưởng “*Bầu trời ghé sát mặt đất... vì thế bầu trời cúi xuống lắng nghe để tìm xem chim én đang ở trong bụi cây hay ở nơi nào*” thể hiện trí tưởng tượng phong phú và khả năng liên kết các hiện tượng tự nhiên của các em nhỏ.

Trong các tác phẩm, không gian nghệ thuật gắn liền với thiên nhiên được xây dựng thông qua việc ban cho cây cỏ, bầu trời những tình cảm, khát vọng, và khả năng giao tiếp như con người. Đó là những không gian thơ mộng, nơi ranh giới giữa sự sống và phi sống trở nên mỏng manh, nơi mà mỗi chi tiết nhỏ nhất đều toát lên vẻ đẹp tinh tế của sự sống.

Cốt truyện giàu chất thơ còn được thể hiện qua việc bộc lộ chiều sâu tâm hồn nhân vật nhạy cảm, tinh tế với đời sống nội tâm phong phú, ngây thơ, trong

sáng. Họ nhìn thế giới bằng đôi mắt trong sáng, đầy mơ mộng và trí tưởng tượng. Câu chuyện “*Cánh chim nhỏ*” [8, tr.129] là một tác phẩm mang đậm chất thơ, khắc họa một góc nhìn tinh tế về tình bạn và sự chia sẻ vô điều kiện giữa hai cậu bé. Câu chuyện không chỉ đơn thuần là một mối quan hệ đơn giản mà còn là một biểu tượng sâu sắc về sự đồng cảm và ước mơ. Nhân vật cậu bé mơ ước bay như chim mang trong mình một tâm hồn nhạy cảm, ngây thơ và phóng khoáng. Ước mơ bay của cậu không chỉ là khát vọng vật lý mà còn là biểu tượng cho sự tự do, cho khát khao vượt thoát khỏi những giới hạn. Khi gặp người bạn bị liệt, cậu bé đã không bộc lộ sự thương hại mà là sự đồng cảm sâu sắc. Chi tiết cậu công bạn và để bạn cảm giác như đang bay là một biểu hiện tinh tế của tình bạn vô thủy vô chung. Đỉnh cao cảm xúc của câu chuyện nằm ở khoảnh khắc người cha chứng kiến cảnh con mình “bay”- một hình ảnh vừa giản dị vừa cảm động. Đôi mắt rung rung của người cha cho thấy sự xúc động trước tình bạn trong sáng, trước khát vọng phi thường của trẻ thơ. Câu nói “*Con đang bay, bố ơi!*” không chỉ là lời nói đơn thuần mà là tiếng thơ của tuổi thơ, của sự phi thường trong sự bình dị.

Truyện “*Người thầy đầu tiên của bố tôi*” [10, tr.63], tác phẩm mang đến một không gian trữ tình sâu lắng, nơi mối quan hệ giữa thầy và trò được khắc họa bằng những nét bút nhẹ nhàng và giàu cảm xúc. Lời văn như một dòng suy tưởng chậm rãi, đan dệt nên những chi tiết mang âm hưởng của một câu chuyện về ký ức và tình cảm. Ngay từ những dòng đầu tiên, không khí của câu chuyện đã được tạo nên bằng sự nhẹ nhàng và kính trọng. Hành trình của bố và con trở thành một cuộc viếng thăm đầy ý nghĩa, nơi khoảng cách thời gian được xóa nhòa bởi sợi dây liên kết sâu đậm giữa thầy và trò. Chi tiết “*Bố nhẹ nhàng gõ cửa*” như một nét vẽ tinh tế, thể hiện sự kính trọng và ưu ái. Đỉnh điểm của tác phẩm nằm ở khoảnh khắc thầy Cơ-rô-xét-ti nhận ra học trò cũ. Câu đối thoại trở nên sống động, mang đậm chất thơ với những chi tiết nhỏ nhặt nhưng day dứt: “*Cụ nhìn bố tôi một lần nữa rồi nói to: - An-béc-tô, tôi nhớ chứ! Lớp Một anh ngồi bên trái cạnh cửa sổ.*” Hình ảnh này như một bức tranh ký ức, nơi mỗi chi tiết đều được gìn giữ một cách trân trọng. Khoảnh khắc bố nhận lại bài chính tả

xưa với “*nét chữ to cổ cộ*” trở thành biểu tượng cho sự kết nối vượt thời gian. Hành động “*bổ cúi xuống hôn vào trang giấy, mắt rung rung*” là đỉnh cao của cảm xúc, nơi sự tri ân và tình cảm hòa quyện trong một khoảnh khắc thiêng liêng.

Tác phẩm “*Ngày như thế nào là đẹp*” [8, tr.62] mang đến một góc nhìn trữ tình đầy triết lý về cái đẹp, thông qua cuộc đối thoại giữa châu chấu, giun đất và kiến. Lời văn nhẹ nhàng nhưng chứa đựng một chiều sâu triết học về nhận thức và góc nhìn cuộc sống. Sự tương phản giữa quan điểm của châu chấu và giun đất tạo nên một không gian trữ tình đầy ý nghĩa. “*Châu chấu nhảy lên gò, chìa cái lưng màu xanh ra phơi nắng*” là một hình ảnh tràn đầy sinh lực, trong khi “*Giun đất cố rúc đầu sâu thêm vào lớp đất khô*” lại thể hiện một góc nhìn hoàn toàn khác. Đỉnh điểm của tác phẩm nằm ở câu trả lời của kiến: “*Hôm nay là một ngày tuyệt đẹp! Tôi đã làm việc rất tốt và bây giờ có thể nghỉ ngơi thoải mái.*” Đây là một khẳng định trữ tình về ý nghĩa của công việc và hạnh phúc, nơi cái đẹp được định nghĩa không phải qua vẻ bề ngoài mà qua nội tâm và sự thỏa mãn.

Các tác phẩm đều mang trong mình một vẻ đẹp trữ tình riêng biệt, nơi lời văn nhẹ nhàng, giàu hình ảnh tạo nên những câu chuyện đầy ý nghĩa về cuộc sống, con người và mối quan hệ.

Qua phân tích các tác phẩm văn học nước ngoài, chúng ta nhận thấy chất thơ là một phần cốt lõi tạo nên giá trị nhân văn sâu sắc. Chất thơ được thể hiện qua cách khai thác không gian nghệ thuật gắn liền với thiên nhiên, qua khả năng nhân cách hóa những chi tiết đời thường, và qua việc bộc lộ chiều sâu tâm hồn của nhân vật. Những câu chuyện không chỉ đơn thuần là lời kể, mà còn là những bản nhạc của tâm hồn, những bức tranh về sự trong sáng, nhân ái và khát vọng. Văn học nước ngoài, thông qua chất thơ, đã chứng minh rằng cảm xúc và trải nghiệm tinh tế có thể được bộc lộ một cách giản dị mà vẫn vô cùng sâu sắc, làm rung động trái tim người đọc và gợi mở những chiều kích tinh thần phong phú.

2.2. Giọng điệu hồn nhiên, trong sáng

Văn học nước ngoài như một khu vườn nhiệm màu, nơi những câu chữ giản dị có sức mạnh thấp sáng trí tưởng tượng và uơm mầm tâm hồn trẻ thơ.

Trong khu vườn ấy, giọng điệu hồn nhiên, trong sáng là làn gió mát lành, đưa những hạt giống tri thức và đạo đức thấm thấu vào tâm trí non nớt của các em nhỏ. Đây không đơn thuần là một đặc trưng nghệ thuật, mà còn là chiếc cầu nối tình tế giữa người lớn và trẻ em, giữa tác giả và độc giả nhỏ tuổi. Khảo sát chương trình văn học nước ngoài trong SGK TV cấp tiểu học, ta thấy những tác phẩm được lựa chọn đều mang đậm dấu ấn của giọng điệu hồn nhiên, trong sáng - một sự lựa chọn tinh tế và thông minh để nuôi dưỡng tâm hồn và phát triển nhận thức của trẻ em.

“Giọng điệu là thái độ, tình cảm, lập trường tư tưởng, đạo đức của nhà văn đối với hiện tượng được miêu tả thể hiện trong lời văn quy định cách xưng hô, gọi tên, dùng từ, sắc điệu tình cảm, cách cảm thụ xa, gần, thân sơ, thành kính hay xuống sã, ngợi ca hay châm biếm,...” [13, tr.111]. Trong thế giới văn học nước ngoài, giọng điệu có vai trò đặc biệt quan trọng, không chỉ tạo nên sự hấp dẫn của tác phẩm mà còn là phương tiện để gửi gắm những thông điệp giáo dục đến độc giả nhỏ tuổi. Giọng điệu phù hợp sẽ giúp trẻ em tiếp nhận tác phẩm một cách tự nhiên, không gượng ép, từ đó dễ dàng cảm nhận và lĩnh hội những giá trị mà tác phẩm mang lại. Đặc biệt trong văn học nước ngoài, một trong những giọng điệu được sử dụng phổ biến và hiệu quả nhất chính là giọng điệu hồn nhiên trong sáng. Tác giả đặt mình vào thế giới của trẻ em, nhìn cuộc sống qua đôi mắt trong veo, đầy tò mò và khám phá của các em. Qua khảo sát, chúng tôi thấy có nhiều cách thức để tạo nên giọng điệu hồn nhiên trong sáng như sử dụng ngôn từ giản dị, trong trẻo, dễ đi vào lòng người; xây dựng lời kể chuyện gần gũi, nhẹ nhàng như những cuộc trò chuyện thân tình; khắc họa sự vật, hiện tượng qua lăng kính ngây thơ của trẻ nhỏ, được thể hiện sinh động qua lời nói, hành động và dòng suy nghĩ của nhân vật.

Trước hết, cách xưng hô trong các VB VH nước ngoài thể hiện sự gần gũi, thân mật và trong sáng. Trong truyện *“Đàn kiến con ngoan ngoãn”* [3, tr.33], các nhân vật sử dụng xưng hô mang tính gia đình như *“bà”* và *“các cháu”*, thể hiện mối quan hệ gần bó giữa các thế hệ: *“Bà kiến được ở nhà mới sung sướng quá, nói với đàn kiến con: Nhờ các cháu giúp đỡ, bà được đi tắm nắng lại được*

ở nhà mới cao ráo, đẹp đẽ.” Tương tự, trong truyện “*Khi mẹ vắng nhà*” [3, tr.70], cách xưng hô “*mẹ*” và “*con*” khắc họa rõ nét tình cảm gia đình ấm áp giữa mẹ và đàn con: “*Dê mẹ xoa đầu đàn con: Các con ngoan lắm!*”

Một trong những đặc điểm nổi bật của giọng điệu hồn nhiên trong sáng là việc sử dụng từ ngữ đơn giản, gần gũi nhưng vẫn mang tính trong trẻo. Cách sử dụng ngôn từ này giúp các câu chuyện dễ tiếp cận với trẻ em đồng thời vẫn giữ được sự trong sáng, tinh tế trong cách diễn đạt. Truyện “*Cô chủ không biết quý tình bạn*” [3, tr.53] mở đầu bằng tiếng gáy vui tươi của chú gà trống: “*Ồ... ó... o! Xin chào cô chủ tí hon!*” Lời chào thân thương này không chỉ mô phỏng âm thanh tự nhiên mà còn tạo nên không khí gần gũi, ấm áp của một buổi sáng bình dị. Cách xưng hô “*cô chủ tí hon*” thể hiện sự quý mến, gắn bó giữa con vật với cô bé, tạo cảm giác thân thiết như đang nói chuyện với người bạn thân thiết. Đặc biệt, khi kể về những lần đổi thú cưng, cô bé thốt lên đầy hồn nhiên: “*Ta có một con gà trống, ta đổi lấy gà mái. Rồi ta đổi gà mái lấy vịt. Còn lần này ta đổi vịt lấy chú mày đây!*” Cách kể lể ngây thơ này vừa phản ánh tính cách trẻ con hay thay đổi, vừa tạo tiền đề cho bài học sâu sắc ở cuối truyện. Khi chú chó quyết định rời đi, lời từ biệt: “*Ta không muốn kết thân với một cô chủ không biết quý tình bạn*” tuy ngắn gọn nhưng chứa đựng thông điệp sâu sắc về lòng chung thủy và giá trị của tình bạn đích thực. Câu nói này, với ngôn từ đơn giản mà chân thành, đã kết tinh thành bài học đạo đức thiết thực cho người đọc nhỏ tuổi, giúp các em hiểu rằng tình bạn cần được trân trọng và giữ gìn.

Trong truyện “*Những con sao biển*” [5, tr.61], cuộc đối thoại giữa người đàn ông và cậu bé lại cho thấy sự hồn nhiên khác biệt - một sự hồn nhiên đáng trân trọng. Khi được hỏi “*Cháu đang làm gì vậy?*”, cậu bé đáp lễ phép: “*Những con sao biển này sắp chết vì thiếu nước, cháu muốn giúp chúng.*” Câu trả lời giản đơn này bộc lộ tâm hồn trong trẻo, nhân hậu của một đứa trẻ luôn quan tâm đến những sinh linh bé nhỏ xung quanh mình. Không có sự phức tạp trong suy nghĩ, chỉ có lòng tốt tự nhiên và mong muốn cứu giúp. Điểm sáng nhất của câu chuyện nằm ở câu đối thoại cuối cùng. Trước thắc mắc có phần hoài nghi của người lớn: “*Có hàng ngàn con sao biển như vậy, liệu cháu có thể giúp được tất*

cả chúng không?”, cậu bé vẫn kiên định với niềm tin của mình: *“Cháu cũng biết như vậy, nhưng ít nhất thì cháu cũng cứu được những con sao biển này.”* Câu nói ngắn gọn này chứa đựng triết lý sống sâu sắc về giá trị của những hành động nhỏ bé. Cách xưng hô *“cháu”* lễ phép kết hợp với suy nghĩ chân thành đã tạo nên sức mạnh lay động, khiến người đàn ông phải suy ngẫm và cùng tham gia vào hành động tốt đẹp

Bên cạnh đó, các tác giả đã tài tình sử dụng những từ ngữ biểu cảm để diễn tả tâm trạng, cảm xúc của nhân vật một cách trong trẻo, tự nhiên. Truyện *“Công chúa và người dẫn chuyện”* [9, tr.20] đã khéo léo sử dụng những cụm từ đơn giản như *“vui lắm”*, *“buồn lắm”* để diễn tả sự thay đổi cảm xúc của Giết-xi khi được chọn vai công chúa và khi phải đổi vai. Dù đơn giản nhưng những từ ngữ này đã chạm đến cảm xúc thật của trẻ thơ - niềm vui sướng tột độ và nỗi buồn khó tả khi không được làm điều mình thích. Câu nói *“Sao không buồn khi phải nhường vai chính cho bạn!”* không chỉ là lời giải bày tâm trạng mà còn là một câu hỏi tu từ chất chứa nỗi niềm của cô bé, khiến người đọc dễ dàng đồng cảm với nhân vật.

Những tác phẩm VB VH nước ngoài được dịch thuật và viết lại đã mang đậm dấu ấn của ngôn ngữ Việt Nam, trong đó từ láy là một đặc trưng quan trọng giúp tăng tính biểu cảm và gần gũi với độc giả. Trong truyện *“Bộ sưu tập độc đáo”* [11, tr.36], dàn trải khắp câu chuyện là những từ láy như *“mải miết”*, *“tò mò”*, *“hồi hộp”*, *“háo hức”*. Những từ này không chỉ tạo nên, sống động mà còn giúp người đọc như được tận mắt chứng kiến không khí náo nhiệt của buổi triển lãm: *“Cả lớp vỗ tay như pháo ran. Vài bạn chồm hẫng người lên. Ai cũng háo hức chờ đến mình.”* Sự kết hợp giữa từ láy *“háo hức”* với hình ảnh so sánh *“vỗ tay như pháo ran”* và hành động *“chồm hẫng người lên”* đã tạo nên một bức tranh sống động về niềm vui, sự phấn khích của các HS khi tham gia vào hoạt động ý nghĩa do bạn Loan tổ chức.

Những tác phẩm đơn giản nhưng chứa đầy sức sống thường mang trong mình một giọng điệu hồn nhiên - một phong cách kể chuyện gần gũi như những cuộc trò chuyện thân mật giữa người với người. Truyện *“Thư viện”* [7, tr.66]

mang một giọng điệu hồn nhiên, tràn đầy sự háo hức và niềm vui của tuổi học trò. Những câu văn ngắn gọn, liền mạch như những chia sẻ nhiệt thành của một đứa trẻ đang kể về điều mình vừa khám phá. Các chi tiết được miêu tả sinh động và gần gũi: “*Các bạn hò reo vui sướng*”, “*giá chất đầy những quyển sách đủ màu sắc*”. Giọng kể như một dòng chảy tự nhiên, không gò bó, không một chút câu nệ. Từng chi tiết được kể lại một cách chân thực, như thể độc giả đang được chính nhân vật dẫn đi tham quan thư viện mới. VB đặc biệt sinh động khi miêu tả khung cảnh thư viện: “*Quang cảnh thư viện lúc này hệt như một toa tàu điện đông đúc với những hành khách đứng ngồi để đọc sách, trông đến là ngộ*”. Câu văn mang một giọng điệu hóm hỉnh, hồn nhiên, tạo nên một không khí vui tươi và gần gũi.

Giọng điệu của câu chuyện “*Chú bé chặn cừu*” [4, tr.94] mang một vẻ hồn nhiên, trong sáng, như một lời kể chuyện giản dị, gần gũi. Câu văn ngắn gọn, mạch lạc, tạo nên một không khí tự nhiên như thể ai đó đang kể chuyện giữa đời thường. Những chi tiết được miêu tả rất sinh động nhưng không hề phức tạp: “*Chú giả vờ kêu toáng lên*”, “*chú khoái chí lắm*”. Từng hành động của nhân vật được kể một cách chân thực, giản dị, không chút ngượng ngập. Giọng kể mộc mạc này giúp người đọc dễ dàng hình dung từng diễn biến của câu chuyện. Đặc biệt, giọng điệu hồn nhiên xuất hiện rõ nét qua cách miêu tả tâm lí của chú bé: sự tinh nghịch ban đầu, niềm khoái chí khi lừa dối mọi người, và sau đó là sự hốt hoảng khi gặp nguy hiểm thực sự. Những trạng thái tâm lí này được kể một cách tự nhiên, chân thực.

Câu chuyện “*Tớ nhớ cậu*” [5, tr.82] qua lối kể chuyện giản dị, gần gũi, tác giả đã khéo léo xây dựng một không gian tình cảm mộc mạc nhưng đầy ý nghĩa. Lời Kiên nói “*Cậu phải thường xuyên nhớ tớ đấy*” mang âm hưởng của sự luyến tiếc và mong mỏi giữ gìn tình bạn. Điểm nhấn nghệ thuật của tác phẩm nằm ở phần miêu tả quá trình Kiên viết thư. Chi tiết này được thể hiện một cách vô cùng tinh tế và chân thực, phản ánh tâm trạng khó diễn đạt của tuổi thơ. Kiên liên tục viết đi viết lại, từ “*Chào sóc!*”, rồi “*Sóc thân mến!*”, cho đến cuối cùng là “*Sóc ơi, tớ cũng nhớ cậu!*”. Mỗi dòng thư đều thể hiện sự vụng về, ngượng ngùng nhưng chân thành trong cách bày tỏ tình cảm. Việc Kiên “*cặm cùi viết đi*

viết lại trong nhiều giờ liền” cho thấy sự quan trọng của lá thư và nỗi nhớ mong được bộc lộ. Không gian tự nhiên trong câu chuyện trở thành phương tiện kết nối cảm xúc. Hình ảnh cơn gió mang theo lá thư của Sóc, và lá thư *“nhè nhẹ bay xuống”* khi Kiến đi dạo trong rừng mang đến một không khí trữ tình, bay bổng. Chi tiết Kiến reo lên *“A, thư của sóc!”* cho thấy niềm hạnh phúc giản dị khi nhận được tin từ người bạn thân. Tác giả đã sử dụng ngôn ngữ đơn giản nhưng giàu cảm xúc, khiến độc giả dễ dàng đồng cảm với tâm trạng của hai nhân vật nhỏ bé này. Qua câu chuyện, chúng ta thấy được tình bạn tuổi thơ - một tình cảm trong sáng, chân thực, không máu lạnh và đầy ắp sự quan tâm, nhớ thương.

Qua lời nói hồn nhiên, những hành động ngây thơ và dòng suy nghĩ trong trẻo, nhà văn như gọi mời độc giả trở về với một thế giới quan không bị xiết chặt bởi logic, một thế giới mà ở đó con người - từ trẻ nhỏ đến động vật - đều được nhìn ngưỡng với sự tin tưởng và khát khao vô điều kiện. Câu chuyện *“Thần lằn xanh và tắc kè”* [9, tr.23] mang đến một giọng điệu hồn nhiên đặc biệt, được thể hiện qua lời đối thoại và suy nghĩ của hai nhân vật động vật. Sự trong trẻo được thể hiện ở mức độ hoàn toàn tự nhiên, không chút so sánh hay phức tạp. Ngay từ đầu, khi thần lằn phát hiện tắc kè, suy nghĩ đầu tiên của nó là: *“Ồ, một người bạn mới”*. Cách nghĩ này chứa đựng sự hồn nhiên, không hề nghi ngờ hay e dè. Lời chào đơn giản *“Chào cậu! Tớ là thần lằn xanh”* toát lên sự thẳng thắn và trong sáng của thế giới động vật. Ý tưởng *“đổi cuộc sống cho nhau”* được thể hiện với một giọng điệu ngây thơ đến ngộ nghĩnh. Cả hai đều hăng hái, không hề nghĩ đến những khó khăn có thể xảy ra. Thần lằn *“khoái chí”* khi nghĩ đến việc bò lên tường, còn tắc kè thì muốn *“kiếm ăn trên những cái cây và trong các bụi cỏ”*. Sự nhận thức của chúng về sự khác biệt cũng được miêu tả một cách hồn nhiên. Khi nhận ra mình không thể thích ứng, chúng không oán trách hay phức tạp, mà đơn giản quay trở lại cuộc sống ban đầu. Chi tiết *“Đôi bạn vẫn thi thoảng gặp nhau và trò chuyện về cuộc sống”* cho thấy sự trong trẻo của mối quan hệ.

Trong đoạn kịch *“Ở vương quốc tương lai”* [9, tr.125], giọng điệu hồn nhiên được thể hiện qua những đứa trẻ sắp ra đời, với những ước mơ và sáng chế phi thường nhưng vẫn mang âm hưởng của sự ngây thơ. Các em bé trong

vương quốc tương lai nói chuyện với Tin-tin và Mi-tin một cách tự nhiên, không hề có sự câu nệ hay phức tạp. Khi được hỏi, mỗi em đều nhiệt tình chia sẻ về dự án của mình: *“Mình sẽ chế ra một vật làm cho con người hạnh phúc”*, *“Có ba mươi vị thuốc trường sinh”*, hay *“Nó biết bay trên không như một con chim”*. Đặc biệt, câu hỏi của Mi-tin: *“Vật đó ăn ngon chứ? Nó có ồn ào không?”* thể hiện trọn vẹn giọng điệu hồn nhiên của trẻ thơ - sự tò mò đơn giản, không hề bị chi phối bởi những suy nghĩ phức tạp. Cách miêu tả các em bé *“Em bé toả ra một thứ ánh sáng lạ thường”* hay *“Kéo tay Tin-tin”* - đều mang âm hưởng của sự ngây thơ, trong sáng, tràn đầy nhiệt huyết và ước mơ.

VB *“Tinh Thần Học Tập Của Nhà Phi-lít”* [11, tr.117] mở ra một góc nhìn hồn nhiên, trong sáng về việc học tập, được khắc họa qua lăng kính ngây thơ của Phi-lít và gia đình cậu. Giọng điệu hồn nhiên được thể hiện sinh động qua cách miêu tả sự ham học hỏi của cậu bé và phương pháp giáo dục độc đáo của người cha. Phi-lít được miêu tả như một đứa trẻ háo hức khám phá thế giới một cách chân thật và trong trẻo. Cậu *“ham học hỏi”*, *“nghiên ngẫm mọi cuốn sách hay tờ báo”*, và *“tập trung lắng nghe mọi người trong thị trấn chuyện trò”* với một sự nhiệt thành đáng yêu. Khoảnh khắc đối thoại giữa Phi-lít và cha được miêu tả với một giọng điệu vô cùng trong sáng. Khi được hỏi *“hôm nay con học được gì mới”*, Phi-lít ngay lập tức chia sẻ: *“Con biết được dân số Nê-pan là bao nhiêu”*. Sự nhiệt tình và trực tiếp này toát lên vẻ ngây thơ của một đứa trẻ luôn mong muốn được chia sẻ kiến thức mình vừa học được. Cảnh cả gia đình cùng nhau tìm vị trí Nê-pan trên bản đồ là một minh chứng tuyệt vời cho giọng điệu hồn nhiên. Hành động *“xúm lại tìm”* cho thấy sự háo hức và niềm vui trong việc học tập được nhìn nhận một cách giản dị, không gò bó. Câu văn *“Thời thơ ấu, Phi-lít chưa thấy được lợi ích của phương pháp học tập đó”* được viết với một giọng điệu nhẹ nhàng, không hề phê phán hay trách móc. Điểm đặc biệt trong giọng điệu hồn nhiên là sự tin tưởng và kết nối giữa các thành viên trong gia đình.

Giọng điệu hồn nhiên không chỉ là một phong cách kể chuyện, mà còn là một triết lý về sự tiếp nhận thế giới. Từ thế giới động vật với cuộc trò chuyện giữa thần lùn và tắc kè, qua thế giới tưởng tượng của những đứa trẻ sắp ra đời trong vương quốc tương lai, cho đến không gian học tập của gia đình Phi-lít,

chúng ta bắt gặp một cách nhìn nhận sự vật thuần khiết, không bị xiết chặt bởi những quy tắc cứng nhắc.

Như vậy, giọng điệu hồn nhiên trong sáng là linh hồn của văn học nước ngoài, một phương thức nghệ thuật tinh tế biến những câu chữ đơn giản thành câu nói kỳ diệu giữa thế giới người lớn và tâm hồn trẻ thơ. Qua lăng kính ngây thơ, các tác phẩm không chỉ kể chuyện mà còn khơi gợi những giá trị nhân văn sâu sắc - từ lòng nhân ái của cậu bé cứu sao biển đến tình bạn chân thành trong thư tín, từ niềm háo hức khám phá của Phi-lít đến sự trong trẻo của những cuộc đối thoại giữa động vật. Sức mạnh của giọng điệu này nằm ở khả năng vượt qua logic cứng nhắc, mời gọi độc giả nhỏ tuổi khám phá thế giới bằng trái tim thuần khiết, tin yêu và kỳ diệu, nuôi dưỡng một cách nhìn nhận cuộc sống giàu lòng trắc ẩn và khát vọng.

2.3. Nghệ thuật xây dựng nhân vật

Để xây dựng thành công một nhân vật văn học, nhà văn phải có khả năng đồng cảm, phát hiện những đặc điểm bền vững của nhân vật. Điều này đòi hỏi nhà văn phải hiểu đời và hiểu người. Nhưng một điều quan trọng là tác giả phải miêu tả, khắc họa nhân vật sao cho có sức thuyết phục mạnh mẽ đối với người đọc. Đây là vấn đề liên quan trực tiếp đến nghệ thuật xây dựng nhân vật trong tác phẩm văn học. Mỗi nhân vật văn học thành công đều là sự kết tinh của nhiều phương diện: từ tâm hồn sâu kín bên trong đến ngôn ngữ, cử chỉ, hành vi bên ngoài; từ nét đặc thù của cá nhân đến những giá trị điển hình của thời đại. Đặc biệt trong văn học nước ngoài, nghệ thuật xây dựng nhân vật càng đóng vai trò quan trọng hơn bao giờ hết. Những nhân vật sống động, hấp dẫn sẽ là cầu nối gần gũi, thân thiện giúp HS tiếp cận với tác phẩm, là những người bạn đồng hành cùng các em trong hành trình khám phá cuộc sống và hình thành nhân cách. Một nhân vật được xây dựng thành công không chỉ góp phần làm cho câu chuyện trở nên hấp dẫn mà còn để lại những ấn tượng khó phai trong lòng độc giả, bởi mỗi nhà văn viết cho thiếu nhi đều ý thức rõ rằng: để chinh phục được trái tim ngây thơ, trong sáng của độc giả nhỏ tuổi, bước đầu tiên phải là tạo nên những nhân vật đủ sức thu hút và lay động tâm hồn HS.

Cách gọi tên các nhân vật cũng đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng lên nhân vật. Khi viết về các con vật các tác giả thường sử dụng tên loài kèm theo từ “con” để gọi các nhân vật, như “kiến con”, “gấu con”, “heo con”, “thỏ con”, “cún con”, “dê con” trong nhiều truyện khác nhau. Trong câu chuyện “*Mật ong của gấu con*” [3, tr.123], ta thấy các nhân vật được gọi một cách nhất quán: “*Gấu con, heo con, thỏ con và cún con rủ nhau vào rừng chơi.*” Cách gọi tên này không chỉ làm nổi bật đặc điểm nhỏ bé, đáng yêu của các nhân vật mà còn tạo nên không khí thân thiện, gần gũi với thế giới trẻ thơ. Đặc biệt, khi kết hợp với các từ chỉ tuổi tác như “*bà kiến*” (trong *Đàn kiến con ngoan ngoãn*) hay “*chị kiến lớn*” (trong *Kiến và dế mèn*), cách gọi tên này còn gợi lên hình ảnh một xã hội thu nhỏ với đầy đủ các thế hệ, các mối quan hệ xã hội, rất gần gũi với nhận thức của trẻ.

Cách ghi phiên âm tên nước ngoài được sử dụng rộng rãi trong các tác phẩm có xuất xứ rõ ràng từ nước ngoài, đặc biệt là những câu chuyện về các nhân vật nổi tiếng. Trong “*Lời giải toán đặc biệt*” [7, tr.51], tên nhà thơ vĩ đại được chuyển thành Vích-to Huy-gô (Victor Hugo), giữ nguyên âm thanh đặc trưng của Tiếng Pháp nhưng được điều chỉnh theo quy tắc phát âm Tiếng Việt. Tương tự, trong “*Mặt trời mọc ở đằng... tây*” [7, tr.68], tên nhà thơ Nga được viết thành Pu-skin (Pushkin), tạo ra sự cân bằng tinh tế giữa tính chân thực khả năng tiếp cận của độc giả Việt Nam. Những cái tên như Liu-xi-a, Cô-li-a trong “*Bài tập làm văn*” [7, tr.55], đều được xử lý theo cách thức này. Việc sử dụng dấu gạch ngang để tách âm tiết không chỉ giúp người đọc phát âm chính xác làm nổi bật nguồn gốc của tác phẩm.

Ngoài ra, nhiều tác phẩm chọn cách đổi hoàn toàn tên nhân vật thành những cái tên thuần Việt. Trong “*Một giờ học*” [5, tr.27] và “*Bữa ăn trưa*” [5, tr.57], các nhân vật chính được gọi bằng những cái tên quen thuộc như Quang và Chi. Khi mang tên Việt Nam, các nhân vật trở nên gần gũi và thân quen, giúp trẻ em dễ dàng hình dung và đặt mình vào hoàn cảnh của nhân vật. Việc Việt hóa tên gọi này đặc biệt hiệu quả trong những tác phẩm hướng đến việc truyền đạt bài học đạo đức, kỹ năng sống cho trẻ em.

Ngoại hình nhân vật trong văn học nước ngoài không đơn thuần chỉ là những chi tiết miêu tả bên ngoài mà còn ẩn chứa những ý nghĩa sâu sắc, góp phần định hình tính cách và số phận của nhân vật. Trong ngụ ngôn “*Cặp sừng và đôi chân*” [3, tr.173], tác giả đã khéo léo biến những chi tiết ngoại hình thành những biểu tượng nghệ thuật đối lập đầy ý nghĩa. “*Cặp sừng lung linh*” không chỉ là đặc điểm sinh học mà còn là biểu tượng của vẻ đẹp hào nhoáng, phù phiếm. Sức mạnh biểu tượng của chi tiết này càng được nhấn mạnh khi nó trở thành trở ngại, “*bị kẹt trong các nhánh cây*” trong tình huống sinh tử. Ngược lại, “*đôi chân xấu xí*” lại trở thành vị cứu tinh với sức mạnh thực tiễn giúp hươu thoát khỏi hiểm nguy. Sự đối lập sáng tạo này không chỉ làm nên sức sống cho câu chuyện mà còn chuyển tải sâu sắc triết lý về giá trị đích thực của sự vật, về sự khác biệt giữa vẻ đẹp phù phiếm và giá trị thực tiễn trong cuộc sống.

Với “*Những bức chân dung*” [9, tr.30], tác giả đã sáng tạo một phương thức độc đáo để xây dựng nhân vật: không trực tiếp miêu tả diện mạo các nhân vật mà thông qua thái độ của họ đối với những bức chân dung - hình ảnh phản chiếu ngoại hình của chính mình. Thái độ khác nhau của các nhân vật: Bông Tuyết và Mắt Xanh chấp nhận vẻ đẹp tự nhiên, còn Hoa Nhỏ liên tục yêu cầu “*mắt to hơn, lông mi dài hơn và miệng nhỏ hơn*” không chỉ gián tiếp cho ta biết ngoại hình thực tế của họ mà còn bộc lộ tâm lý sâu sắc: sự tự tin hay thiếu tự tin, sự hài lòng hay không hài lòng với chính mình. Ba yếu tố ngoại hình được nhấn mạnh – “*mắt to*”, “*lông mi dài*” và “*miệng nhỏ*” - trở thành biểu tượng cho một chuẩn mực cái đẹp phổ biến, một khuôn mẫu thẩm mỹ định sẵn, dẫn đến kết quả là “*tất cả các bức tranh còn lại đều na ná giống nhau*” - ám chỉ sự đánh mất bản sắc, cá tính khi con người quá đề cao những tiêu chuẩn bề ngoài. Khoảnh khắc các cô bé “*thấy thật khó để nhận ra đâu là chân dung của mình*” đánh dấu bước ngoặt trong nhận thức của các nhân vật: từ chỗ đuổi theo một khuôn mẫu cái đẹp chung, họ nhận ra giá trị của vẻ đẹp cá nhân, của sự khác biệt.

Khác với hai tác phẩm trước, “*Trí tưởng tượng phong phú*” [11, tr.127] lại cho ta thấy ngoại hình nhân vật như một sản phẩm sáng tạo của nghệ thuật. Nhân vật Ha-ri Pót-tơ với “*cặp kính và một vết sẹo hình tia chớp trên trán*” - chỉ

tiết ngoại hình tưởng chừng đơn giản nhưng lại trở thành đặc điểm biểu tượng, dễ nhận diện và ẩn chứa cả một câu chuyện về quá khứ, số phận của nhân vật. Điều đặc biệt là chi tiết ngoại hình này xuất hiện trong khoảnh khắc tưởng tượng: *“Một lần, ngồi trên tàu, nhìn ra cửa sổ, cô chợt nghĩ tới hình ảnh một cậu bé với cặp kính và một vết sẹo hình tia chớp trên trán”*. Khoảnh khắc này cho thấy trí tưởng tượng phong phú của người nghệ sĩ đã hóa thân vào nhân vật của mình như thế nào, đồng thời khẳng định sức mạnh của nghệ thuật xây dựng nhân vật, đặc biệt là qua ngoại hình đặc trưng, dễ nhận diện, đã góp phần tạo nên thành công rực rỡ của tác phẩm: *“Ha-ri Pót-tơ và hòn đá phù thủy đã thu hút sự chú ý của rất nhiều trẻ em trên toàn thế giới. Giô-an trở thành nhà văn nổi tiếng.”*

Qua phân tích các tác phẩm trên, chúng ta có thể thấy rằng nghệ thuật xây dựng nhân vật qua ngoại hình trong văn học là một phương thức nghệ thuật đa dạng, phong phú và đầy sáng tạo. Các tác giả không chỉ đơn thuần miêu tả hình dáng, trang phục hay cử chỉ của nhân vật mà còn biến những chi tiết ngoại hình thành những biểu tượng nghệ thuật, những phương tiện hiệu quả để khắc họa tính cách, thể hiện tư tưởng và chuyển tải thông điệp đến người đọc.

Hành động của nhân vật là phương diện quan trọng để thể hiện tính cách nhân vật vì việc làm của mỗi nhân vật là căn cứ quan trọng có ý nghĩa quyết định nói lên tư cách, lí tưởng, phẩm chất. Việc xây dựng nhân vật qua hành động và lời nói đòi hỏi nhà văn phải có con mắt tinh tường để chọn lọc những hành động, cử chỉ, lời nói đặc trưng nhất, tiêu biểu nhất của nhân vật, qua đó làm nổi bật tính cách, tư tưởng và thế giới nội tâm của họ.

Trong truyện ngắn *“Cậu bé đánh giày”* [8, tr.49], tác giả đã khéo léo sử dụng nghệ thuật xây dựng nhân vật thông qua hành động và lời nói để khắc họa rõ nét tính cách nhân vật. Đối với nhân vật cậu bé đánh giày, hành động *“nhìn ông bằng đôi mắt ánh lên sự cầu xin”*, *“đã đợi ông ở đây rất lâu”* và việc *“dẫn theo một nhóm trẻ quần áo rách rưới”* đã bộc lộ rõ tính cách chân thành, kiên trì và nhân ái của cậu. Lời nói của cậu bé: *“Cháu sẽ cố gắng đánh giày để trả lại tiền cho ông”* và *“các bạn cháu đều là trẻ mồ côi lưu lạc, các bạn ấy cũng hi vọng có được niềm vui bất ngờ”* càng làm nổi bật tinh thần trách nhiệm và

lòng nhân ái của nhân vật. Về phía ông Oan-tơ, hành động từ *“lắc đầu từ chối”* đến *“móc túi đưa cho cậu vài đồng xu”* và cuối cùng là *“quyết định chọn cậu vào vai nam chính”* cho thấy sự thay đổi trong nhận thức và đánh giá của ông về cậu bé.

Truyện *“Vị khách tốt bụng”* [8, tr.62], nghệ thuật xây dựng nhân vật được thể hiện tinh tế qua các hành động và lời nói cụ thể. Đối với nhân vật du khách, tác giả xây dựng hình ảnh một người có lòng tốt thông qua hành động chủ động tiếp cận và đề nghị: *“Bà ơi, bà có muốn con công bà vượt suối không?”* Cách xưng hô *“con”* thể hiện sự kính trọng với người lớn tuổi, trong khi hành động công bà cụ qua dòng suối *“lênh láng nước”* dù *“dần đuối sức”* cho thấy lòng kiên nhẫn và sự hy sinh không màng đến bản thân. Tính cách chân thực của nhân vật được bộc lộ khi anh *“có chút hối tiếc vì giúp đỡ bà lão ấy”* sau khi không nhận được lời cảm ơn - một phản ứng tự nhiên của con người. Tuy nhiên, chi tiết *“anh không mong cầu bà báo đáp”* làm nổi bật bản chất vô vụ lợi trong việc giúp đỡ người khác. Đối với nhân vật cụ bà, tác giả khéo léo sử dụng các hành động ít ỏi nhưng đầy ý nghĩa để khắc họa một nhân vật bí ẩn. Chi tiết *“bà có vẻ rất lo lắng và bất đắc dĩ phải băng qua”* dòng suối thể hiện hoàn cảnh khó khăn. Phản ứng *“rất ngạc nhiên và lẳng lặng gật đầu đồng ý”* cho thấy tính cách thận trọng nhưng biết quý trọng sự giúp đỡ. Đặc biệt, hành động *“vội vàng rời đi mà không nói lời cảm ơn nào”* tạo ra một bước ngoặt trong cốt truyện, dẫn đến hiểu lầm ban đầu. Sự thật được hé lộ ở cuối truyện qua lời người cháu: *“Bà của tôi không nói được, cho nên bà muốn tôi thay mặt bà cảm ơn anh!”* - một chi tiết bất ngờ làm thay đổi hoàn toàn cách nhìn nhận về nhân vật cụ bà. Nhân vật người thanh niên được xây dựng là cầu nối khéo léo để làm sáng tỏ câu chuyện. Lời nói *“Cảm ơn anh đã giúp bà tôi. Bà bảo anh sẽ cần những thứ này và muốn tôi mang chúng đến cho anh”* thể hiện sự biết ơn sâu sắc và lòng tốt. Qua phân tích trên, có thể thấy tác giả đã rất thành công trong việc sử dụng hành động và lời nói để xây dựng các nhân vật sống động, có chiều sâu tâm lý và mang thông điệp về lòng tốt, sự hiểu lầm, và giá trị của việc giúp đỡ người khác không vì mong cầu được đáp lại. Cách kết cấu tạo bất ngờ ở cuối truyện còn khiến câu

chuyện trở nên ý nghĩa hơn, để lại cho người đọc bài học về việc không nên vội vàng đánh giá người khác qua những biểu hiện bề ngoài.

Trong văn học nước ngoài, nghệ thuật xây dựng nhân vật qua hành động và lời nói không chỉ tạo nên sự sống động cho câu chuyện mà còn mang tính biểu tượng sâu sắc, chứa đựng những bài học triết lý giá trị. Câu chuyện ngụ ngôn *“Sư tử và chuột nhắt”* [4, tr.172], trí khôn được thể hiện một cách tinh tế qua hành động và lời nói của cả hai nhân vật, nhưng nổi bật hơn cả là ở chú chuột nhỏ bé. Khi rơi vào tình thế nguy hiểm, chuột nhắt không hề hoảng loạn mà đã nhanh chóng vận dụng trí thông minh của mình để cầu xin sự tha thứ từ sư tử, đánh vào lòng trắc ẩn của kẻ mạnh bằng lý lẽ: *“Tôi bé nhỏ thế này, ông ăn chẳng bỏ dính răng.”* Lời lẽ này không chỉ thể hiện sự nhận thức rõ ràng về vị thế của mình mà còn là một lời lẽ khôn ngoan để lay động lòng trắc ẩn của sư tử. Lời hứa trả ơn tưởng chừng ngây ngô, phi lý: *“Cảm ơn ông! Có ngày tôi sẽ trả ơn ông”* lại ẩn chứa một sự tính toán và lòng biết ơn sâu sắc trong tâm trí chú chuột. Chuột đã ghi nhớ ân nghĩa và chờ đợi thời cơ. Đến khi sư tử rơi vào bẫy, chính trí khôn và sự nhanh nhẹn đã giúp chuột nghĩ ra cách *“chạy về gọi cả nhà ra cắn đứt hết lưới”* giải cứu chúa sơn lâm. Hành động này không chỉ thể hiện sự thông minh trong việc tìm ra giải pháp mà còn cho thấy sự kiên trì và quyết tâm thực hiện lời hứa. Về phía sư tử, trí tuệ của nó thể hiện ở sự suy xét nhất thời khi *“ngắm nghĩ một lát rồi thả chuột ra.”* Tuy nhiên, sự kiêu ngạo và coi thường kẻ yếu lại bộc lộ rõ qua lời chế giễu đầy tự tin: *“Chuột mà cũng đòi giúp được sư tử sao?”* Câu nói này cho thấy sự hạn hẹp trong tầm nhìn và đánh giá của sư tử. Chỉ đến khi rơi vào hoàn cảnh khó khăn và được chuột cứu giúp, có lẽ sư tử mới thực sự nhận ra giá trị của trí khôn, lòng biết ơn, và không nên coi thường bất kỳ ai, dù họ có nhỏ bé đến đâu. Câu chuyện đã khéo léo sử dụng tình huống bất ngờ để làm nổi bật vai trò của trí khôn, cho thấy rằng sức mạnh thể chất không phải là tất cả, và đôi khi, sự thông minh và lòng biết ơn có thể mang lại những kết quả không ngờ.

Qua việc miêu tả hành động và lời nói cụ thể, sinh động, các nhà văn đã tạo nên những nhân vật có chiều sâu, có hồn, có máu thịt, khiến độc giả cảm

thấy họ là những con người thực sự đang sống, đang hít thở, đang cảm nhận cuộc đời như chính chúng ta. Chính sự chân thực này đã giúp những bài học từ văn chương trở nên gần gũi, dễ hiểu và có sức lay động mạnh mẽ đối với tâm hồn người đọc, đặc biệt là độc giả nhỏ tuổi.

Trong văn học nước ngoài, việc xây dựng nhân vật qua diễn biến nội tâm là một phương thức nghệ thuật quan trọng, giúp người đọc theo dõi và đồng cảm với hành trình trưởng thành của nhân vật. Khác với sự phức tạp trong văn học dành người lớn, nội tâm nhân vật thiếu nhi thường được thể hiện qua những nhận thức mới mẻ và những chuyển biến tâm lý rõ ràng. Những biến đổi tâm lý, suy nghĩ và cảm xúc bên trong nhân vật không chỉ làm giàu chiều sâu tác phẩm mà còn mang đến những bài học giá trị, góp phần định hình nhân cách cho độc giả nhỏ tuổi.

Câu chuyện *“Mật ong của gấu con”* [3, tr.103] đã xây dựng nhân vật gấu con một cách sinh động thông qua diễn biến tâm lý và hành động của cậu. Nghệ thuật xây dựng nhân vật ở đây tập trung vào việc miêu tả sự thay đổi trong nhận thức và hành vi của gấu con, từ một cậu bé ích kỷ đến một người bạn biết chia sẻ. Ban đầu, nhân vật gấu con được giới thiệu là một cậu bé khá ích kỷ, thể hiện qua hành động giấu lọ mật ong ngon lành mà mẹ đã dặn chia cho bạn và suy nghĩ *“Mật ong ngon thế này mà phải chia cho các bạn thì tiếc lắm”* đã lột tả rõ nét tính cách này. Tuy nhiên, sự ích kỷ này không kéo dài. Khi gặp các bạn và chứng kiến sự quan tâm, hào phóng của họ qua câu nói: *“Không sao đâu, bọn tớ sẽ chia thức ăn cho cậu”*, gấu con đã *“thẹn đỏ mặt”*. Đây là một chi tiết quan trọng cho thấy sự thức tỉnh trong nhận thức của cậu. Gấu con đã nhận ra sự ích kỷ của mình khi so sánh với lòng tốt của bạn bè. Tình huống cả nhóm bị mất hết đồ ăn và cùng nhau đi kiếm thức ăn đã tạo cơ hội để gấu con hành động khác đi. Việc cậu *“chợt nhớ ra”* lọ mật ong và *“liền chạy về chỗ giấu... và mang mật ong đến chia cho các bạn”* là một bước ngoặt lớn trong sự phát triển nhân vật. Hành động này cho thấy sự hối hận và mong muốn sửa đổi của gấu con. Cuối cùng, lời thoại nội tâm *“Từ giờ mình sẽ không là gấu con ích kỷ nữa”* đã khẳng định sự trưởng thành trong nhận thức của nhân vật. Đây không chỉ là một lời

hứa mà còn là một sự tự nhận thức sâu sắc về lỗi lầm và quyết tâm thay đổi bản thân. Tóm lại, nghệ thuật xây dựng nhân vật gấu con trong đoạn văn này nằm ở việc khắc họa sự chuyển biến tâm lý một cách tự nhiên và hợp lý thông qua các tình huống cụ thể và hành động của nhân vật. Sự tương phản giữa tính ích kỷ ban đầu và lòng tốt, sự biết chia sẻ sau này đã làm nổi bật quá trình trưởng thành đáng quý của gấu con, mang đến một bài học nhẹ nhàng nhưng sâu sắc về tình bạn và sự sẻ chia.

Tương tự, câu chuyện “*Bài học quý*” [10, tr.30] đã xây dựng nhân vật Sẻ một cách chân thực, thể hiện rõ nét sự thay đổi trong nhận thức về tình bạn. Ban đầu, Sẻ hiện lên là một người bạn ích kỷ và thiếu chân thành. Hành động giấu giếm món quà hạt kê và ý nghĩ “*Nếu cho cả Chích nữa thì chẳng còn lại là bao!*” đã bộc lộ rõ tính cách này. Sẻ chỉ nghĩ đến lợi ích cá nhân, đặt niềm vui riêng của mình lên trên tình bạn. Tuy nhiên, nghệ thuật xây dựng nhân vật ở đây không dừng lại ở việc khắc họa một tính cách xấu. Thông qua hành động bất ngờ của Chích, người bạn vô tư và chân thành, Sẻ đã có cơ hội nhìn nhận lại bản thân. Việc Chích vui vẻ chia sẻ những hạt kê kiếm được, cùng với lời nói chân thật “*Đã là bạn thì bất cứ cái gì kiếm được cũng phải chia cho nhau. Lẽ nào cậu không nghĩ như thế?*” đã tác động mạnh mẽ đến Sẻ. Sự xấu hổ của Sẻ khi nghe những lời nói chân tình của bạn là một bước ngoặt quan trọng trong sự phát triển nhân vật. Đây là dấu hiệu cho thấy lương tâm của Sẻ đã thức tỉnh, cậu đã nhận ra sự sai trái trong hành động của mình. Cuối cùng, lời nói ngượng ngịu nhưng chân thành “*Mình rất cảm ơn cậu, cậu đã cho mình những hạt kê ngon lành này và còn cho mình một bài học quý về tình bạn*” đã thể hiện sự hối hận và trưởng thành trong nhận thức của Sẻ. Cậu không chỉ biết ơn món quà vật chất mà còn trân trọng bài học về tình bạn mà Chích đã mang lại. Như vậy, nghệ thuật xây dựng nhân vật Sẻ trong câu chuyện này tập trung vào việc khắc họa sự thay đổi trong nhận thức và tình cảm của nhân vật. Từ một chú sẻ ích kỷ, Sẻ đã nhận ra giá trị thực sự của tình bạn thông qua tấm lòng cao thượng của Chích. Sự thay đổi này diễn ra một cách tự nhiên, hợp lý, mang đến một bài học sâu sắc về sự chân thành và sẻ chia trong tình bạn.

“*Khổ luyện thành tài*” [11, tr.102], câu chuyện về những buổi học vẽ trứng gà của Lê-ô-nác-đô Đa Vin-xi đã khắc họa một cách sâu sắc nghệ thuật xây dựng nhân vật thông qua sự thay đổi trong nhận thức và thái độ của nhân vật. Ban đầu, Lê-ô-nác-đô hiện lên là một cậu bé yêu thích hội họa nhưng còn thiếu sự kiên nhẫn và chưa hiểu được giá trị của sự khổ luyện. Niềm vui ban đầu khi vẽ một vật tượng chừng đơn giản như quả trứng nhanh chóng nhường chỗ cho sự chán nản và hoài nghi về phương pháp dạy của thầy. Cậu bé cho rằng thầy coi thường năng lực của mình, thể hiện sự nóng vội và thiếu tầm nhìn của một người mới bắt đầu. Bước ngoặt trong sự phát triển nhân vật đến khi Lê-ô-nác-đô mạnh dạn đặt câu hỏi với thầy giáo. Đây là một hành động quan trọng cho thấy sự trăn trở và mong muốn hiểu rõ vấn đề của cậu. Lời giải thích sâu sắc và đầy tâm huyết của thầy Vê-rô-ki-ô đã có tác động mạnh mẽ đến nhận thức của Lê-ô-nác-đô. Thông qua lời thầy, Lê-ô-nác-đô dần hiểu ra sự phức tạp ẩn chứa trong một vật thể đơn giản như quả trứng. Cậu nhận ra tầm quan trọng của việc quan sát tỉ mỉ, nhìn nhận đa chiều. Đặc biệt, lời thầy về việc luyện tầm nhìn và coi việc vẽ trứng là bước đi đầu tiên dẫn đến thành công đã mở ra một chân trời mới trong nhận thức của cậu. Sự thay đổi trong nội tâm của Lê-ô-nác-đô được thể hiện rõ qua chi tiết “*Lê-ô-nác-đô bỗng hiểu ra mọi điều và cảm nhận được sự khổ công của thầy*”. Từ sự chán nản, cậu chuyển sang thấu hiểu và trân trọng sự dạy dỗ của thầy. Từ đó về sau, nhân vật Lê-ô-nác-đô đã có sự chuyển biến mạnh mẽ trong hành động. Cậu luôn nhớ lời thầy và khổ luyện vẽ tranh trong suốt một thời gian dài. Sự kiên trì và nỗ lực không ngừng nghỉ này đã dẫn đến sự nâng cao vượt bậc về trình độ và cuối cùng giúp ông trở thành một họa sĩ xuất sắc hơn cả thầy và nổi tiếng thế giới.

Trong “*Bài tập làm văn*” [7, tr.55], nhân vật Cô-li-a hiện lên như một cậu bé hồn nhiên, có phần lúng túng trước một đề bài tưởng chừng đơn giản: kể về việc giúp đỡ mẹ. Ngay từ những dòng đầu tiên, sự “*loay hoay mất một lúc*” đã hé lộ một tâm hồn chưa thực sự quen với những hành động san sẻ công việc nhà. Bước ngoặt trong diễn biến nội tâm của Cô-li-a nằm ở sự thành thật đáng quý khi cậu nhận ra: “*Đến đây, tôi bỗng thấy bí. Quả thật, ở nhà, mẹ thường làm*

mọi việc.” Sự tự nhận thức này không chỉ cho thấy sự trung thực của cậu bé mà còn mở ra một khoảng trống trong kinh nghiệm sống, một sự thiếu sót cần được bù đắp. Mâu thuẫn nội tâm của Cô-li-a càng trở nên rõ rệt khi cậu nhìn sang bạn và cố gắng “*sáng tạo*” ra những việc mình chưa từng làm để hoàn thành bài viết. Chi tiết “*bỗng nhớ có lần tôi giặt bút tất của mình, bèn viết thêm...*” vừa đáng yêu, vừa cho thấy sự đấu tranh giữa mong muốn có một bài văn hay và thực tế trải nghiệm còn hạn chế. Tuy nhiên, cái kết bất ngờ và đầy ý nghĩa khi Cô-li-a “*tròn xoe mắt*” rồi “*vui vẻ nhận lời*” giúp mẹ giặt đồ đã đánh dấu một bước chuyển biến quan trọng trong nhận thức và hành động của cậu. Từ một cậu bé chỉ biết “*nói*” trên trang giấy, Cô-li-a đã sẵn sàng “*làm*” những điều mình viết, cho thấy sự trưởng thành và tinh thần trách nhiệm đáng khen ngợi. Diễn biến nội tâm của Cô-li-a không chỉ mang đến tiếng cười nhẹ nhàng mà còn gửi gắm một thông điệp sâu sắc về sự trung thực và giá trị của những hành động thực tế.

Khác với sự ngây ngô đáng yêu của Cô-li-a, nhân vật Si-skin trong “*Chúng tớ làm thủ thư*” [7, tr.149] lại được xây dựng thông qua diễn biến nội tâm thể hiện sự nhiệt tình thái quá và những nhận thức ban đầu có phần lệch lạc về vai trò của một thủ thư. Sự “*hào hứng đến nỗi chốc chốc lại chạy ra ngắm nghía sách*” cho thấy tình yêu sách của cậu bé, nhưng đồng thời cũng hé lộ một sự chiếm hữu, một cách tiếp cận tĩnh tại với những trang sách. Sự nghiêm khắc khi “*ai mượn lâu, nó giục... Ai trả quá nhanh, nó cũng không thích...*” bộc lộ một tâm lý muốn bảo vệ sách một cách cứng nhắc, chưa hiểu được giá trị sử dụng và lan tỏa tri thức của thư viện. Điểm mấu chốt trong diễn biến nội tâm của Si-skin nằm ở sự thay đổi quan niệm khi chứng kiến giá sách voi đi và thốt lên: “*- Mọi người mượn nhiều quá, giá thừa hẳn đi này!*”. Câu nói tưởng chừng ngây ngô ấy lại là dấu hiệu của một sự chuyển biến âm thầm. Nhờ sự dẫn dắt của người bạn, Si-skin dần nhận ra rằng giá trị thực sự của sách nằm ở việc được đọc, được khám phá. Hành động “*mượn sách theo tôi*” và việc cậu “*đọc nhiều hẳn lên*” đã chứng minh cho sự thay đổi tích cực trong nhận thức. Từ một người thủ thư “*giữ sách*”, Si-skin dần trở thành một người “*chia sẻ tri thức*”. Diễn biến nội tâm của Si-skin là một hành trình từ sự nhiệt tình non nớt đến sự hiểu

biết đúng đắn về vai trò của sách và thư viện, một bài học nhẹ nhàng nhưng sâu sắc về tinh thần phục vụ và lan tỏa văn hóa đọc.

Việc xây dựng nhân vật qua diễn biến nội tâm không chỉ tạo nên sức hấp dẫn cho tác phẩm mà còn mang đến giá trị giáo dục sâu sắc. Thông qua hành trình trưởng thành của các nhân vật, độc giả nhỏ tuổi học được cách nhìn nhận và đánh giá hành vi của bản thân, hiểu được giá trị của sự sẻ chia, lòng chân thành và sự kiên trì. Hơn nữa, việc theo dõi những đấu tranh nội tâm của nhân vật giúp trẻ em phát triển khả năng đồng cảm và hiểu biết sâu sắc về tâm lý con người. Trẻ học được rằng sự trưởng thành không phải là một quá trình dễ dàng mà đòi hỏi sự nỗ lực vượt qua những sai lầm, khuyết điểm và không ngừng hoàn thiện bản thân. Qua mỗi biến đổi trong nội tâm của nhân vật, độc giả nhỏ tuổi không chỉ được truyền cảm hứng mà còn được tiếp thêm niềm tin và sức mạnh để đối diện với thử thách trong cuộc sống, học cách trưởng thành và hoàn thiện bản thân mỗi ngày.

Kết luận chương 2

Từ việc phân tích các đặc điểm nghệ thuật VBVH nước ngoài trong SGK TV tiểu học, có thể thấy rõ những giá trị nghệ thuật và giáo dục đặc sắc mà những tác phẩm này mang lại. Ba phương diện nghệ thuật nổi bật bao gồm cốt truyện giàu chất thơ, giọng điệu hồn nhiên trong sáng và nghệ thuật xây dựng nhân vật đã tạo nên sức hấp dẫn và giá trị thẩm mỹ cho các VB này. Cốt truyện giàu chất thơ không chỉ tập trung vào diễn biến hành động mà còn đi sâu khắc họa thế giới tình cảm phong phú như tình gia đình, tình bạn và tình yêu thiên nhiên. Song song với đó, giọng điệu hồn nhiên, trong sáng là một đặc trưng quan trọng của văn học nước ngoài trong SGK tiểu học. Ngôn từ giản dị, trong trẻo dễ dàng chạm đến tâm hồn người đọc nhỏ tuổi. Lời kể chuyện gần gũi, tự nhiên như những cuộc trò chuyện thân tình đã xóa nhòa khoảng cách giữa người kể chuyện và người đọc. Đáng chú ý là cách khắc họa sự vật, hiện tượng qua lăng kính ngây thơ của trẻ nhỏ, giúp các em dễ dàng đồng cảm và gắn kết với nội dung tác phẩm. Về nghệ thuật xây dựng nhân vật, các tác phẩm thể hiện sự chăm chút từ ngoại hình, diễn biến tâm lý cho đến hành động và lời nói của nhân vật. Những nhân vật trong VBVH nước ngoài thường có tính cách đa dạng, phong phú với những biến đổi tâm lý tinh tế, phù hợp với nhận thức của HS tiểu học. Thông qua những cốt truyện giàu chất thơ, giọng điệu trong sáng và nhân vật gần gũi, HS tiểu học được khuyến khích phát triển trí tưởng tượng, sự đồng cảm và tình yêu đối với cái đẹp, từ đó xây dựng nền tảng văn hóa đọc vững chắc cho tương lai.

KẾT LUẬN

Trong khóa luận đề tài “Đặc điểm văn bản văn học nước ngoài trong sách giáo khoa Tiếng Việt tiểu học bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống”, chúng tôi đã tiến hành khảo sát, phân tích đặc điểm nội dung và nghệ thuật của các VBVH nước ngoài được lựa chọn trong bộ sách. Qua nghiên cứu chúng tôi nhận thấy: các VBVH nước ngoài đã mở ra một thế giới văn học rộng lớn, vượt ra khỏi biên giới quốc gia, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, khám phá thế giới của HS tiểu học và giúp các em mở rộng hiểu biết phù hợp với lứa tuổi.

Về đặc điểm nội dung, các VBVH nước ngoài trong SGK TV tiểu học bộ sách KNTTVCS đã khắc họa sinh động vẻ đẹp thiên nhiên, đất nước và con người trên khắp thế giới. Thiên nhiên hiện lên gần gũi, thân quen qua những hình ảnh như khu vườn yên bình, mảnh sân nhỏ, hay những loài vật đáng yêu. Đất nước được giới thiệu qua những nét văn hóa đặc sắc, phong tục tập quán độc đáo, mở rộng hiểu biết về sự đa dạng của thế giới. Con người được ca ngợi không chỉ qua những tài năng xuất chúng, mà còn qua những phẩm chất đạo đức cao đẹp như lòng nhân ái, sự trung thực, tinh thần dũng cảm, sự kiên trì và tinh thần trách nhiệm. Các VB còn khéo léo truyền tải những bài học giáo dục nhân văn sâu sắc về tình cảm gia đình thiêng liêng, tình thầy trò ấm áp, tình bạn bè trong sáng, góp phần quan trọng trong hành trình trưởng thành của mỗi đứa trẻ. Các phẩm chất đạo đức cốt lõi được khắc họa một cách tự nhiên, giúp HS tự nhận thức và nuôi dưỡng những giá trị tốt đẹp.

Về đặc điểm nghệ thuật, các VBVH nước ngoài trong bộ sách nổi bật với ba khía cạnh nổi bật. Thứ nhất, cốt truyện giàu chất thơ, mang tính biểu cảm cao với dòng chảy cảm xúc dạt dào, thấm đẫm tình người và vẻ đẹp cuộc sống. Các nhà văn kể chuyện bằng giọng điệu nhẹ nhàng, giàu hình ảnh gợi cảm, gắn liền với những chủ đề quen thuộc và gần gũi với thế giới tâm hồn trẻ thơ. Không gian nghệ thuật thơ mộng cùng đời sống nội tâm phong phú của nhân vật tạo nên những tác phẩm có sức lay động mạnh mẽ. Thứ hai, giọng điệu của VB mang tính hồn nhiên, trong sáng với ngôn ngữ giản dị, trong trẻo, phù hợp với khả năng tiếp nhận của HS tiểu học. Cách khắc họa sự vật qua

lăng kính ngây thơ của trẻ nhỏ phản ánh đúng tâm lý và cách suy nghĩ trong sáng của các em. Thứ ba, việc xây dựng nhân vật với những phẩm chất tích cực là điểm nhấn nghệ thuật quan trọng. Nhân vật được khắc họa tỉ mỉ, thường sở hữu những đức tính tốt đẹp và có biến đổi tâm lý tinh tế, giúp HS dễ dàng soi chiếu bản thân, học tập những hành vi ứng xử tích cực và nuôi dưỡng những ước mơ đẹp đẽ.

Đặc biệt, các VBVH nước ngoài trong SGK TV tiểu học bộ sách KNTTVCS thể hiện sự gặp gỡ và hòa quyện độc đáo với các VBVH Việt Nam thông qua những giá trị mang tính phổ quát, nhân loại. Cả hai dòng văn học đều cùng ca ngợi lòng nhân ái, tình yêu quê hương đất nước, truyền tải những bài học giáo dục và thông điệp tốt đẹp, tạo nên sự đồng điệu về tinh thần và giá trị nhân văn. Tuy nhiên, các VBVH nước ngoài lại mang đến cho HS một không khí mới mẻ, hiểu biết rộng mở hơn về sự đa dạng văn hóa, phong tục tập quán của các dân tộc trên thế giới. Các em được làm quen với những nét đặc trưng ngôn ngữ, cách sống, tư duy khác biệt, từ đó mở rộng tầm nhìn và tư duy toàn cầu. Đồng thời, các tác phẩm còn giới thiệu những cái tên bạn bè thân thiết từ nhiều quốc gia khác nhau, những tên tuổi của các cá nhân vĩ đại, kiệt xuất trên thế giới, cùng với tên gọi của những miền đất mới mẻ, xa lạ nhưng hấp dẫn. Điều này không chỉ làm phong phú thêm vốn hiểu biết của HS mà còn nuôi dưỡng tình cảm quốc tế, tinh thần cởi mở và khao khát khám phá thế giới rộng lớn.

Các VBVH nước ngoài trong SGK TV tiểu học bộ sách KNTTVCS đã lựa chọn, biên soạn kĩ không chỉ giàu giá trị giáo dục sâu sắc mà còn thể hiện sự tinh tế trong nghệ thuật biểu đạt. Sự kết hợp hài hòa giữa nội dung nhân văn và hình thức nghệ thuật đặc sắc đã tạo nên những tác phẩm có sức lay động, góp phần hình thành năng lực thẩm mỹ, bồi dưỡng tâm hồn và phát triển toàn diện nhân cách cho HS tiểu học, mở ra cho các em một thế giới văn học đầy màu sắc và ý nghĩa. Với những kết quả nghiên cứu đạt được, khóa luận này sẽ là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học trong quá trình rèn nghề và cho giáo viên tiểu học khi giảng dạy chương trình SGK TV trong bộ sách KNTTVCS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD-ĐT (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*.
2. Hà Minh Đức, Đỗ Văn Khang, Phạm Quang Long (1999), *Lý luận văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Bùi Mạnh Hùng (tổng chủ biên, 2024), *Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1*, tập 1, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, Nxb Giáo dục Việt Nam.
4. Bùi Mạnh Hùng (tổng chủ biên, 2024), *Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1*, tập 2, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, Nxb Giáo dục Việt Nam.
5. Bùi Mạnh Hùng (tổng chủ biên, 2024), *Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2*, tập 1, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, Nxb Giáo dục Việt Nam.
6. Bùi Mạnh Hùng (tổng chủ biên, 2024), *Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2*, tập 2, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, Nxb Giáo dục Việt Nam.
7. Bùi Mạnh Hùng (tổng chủ biên, 2024), *Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 3*, tập 1, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, Nxb Giáo dục Việt Nam.
8. Bùi Mạnh Hùng (tổng chủ biên, 2024), *Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 3*, tập 2, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, Nxb Giáo dục Việt Nam.
9. Bùi Mạnh Hùng (tổng chủ biên, 2024), *Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 4*, tập 1, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, Nxb Giáo dục Việt Nam.
10. Bùi Mạnh Hùng (tổng chủ biên, 2024), *Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 4*, tập 2, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, Nxb Giáo dục Việt Nam.
11. Bùi Mạnh Hùng (tổng chủ biên, 2024), *Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 5*, tập 1, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, Nxb Giáo dục Việt Nam.
12. Bùi Mạnh Hùng (tổng chủ biên, 2024), *Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 5*, tập 2, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, Nxb Giáo dục Việt Nam.
13. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (2006), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb giáo dục, Hà Nội.
14. Bùi Công Hùng (1983), *Bàn về văn học nước ngoài*, Nxb Kim Đồng, Hà Nội.
15. Lã Thị Bắc Lý (2015), *Giáo trình Văn học trẻ em*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

16. Phạm Thị Phương Liên (2016), *Vẻ đẹp của văn học nước ngoài trong chương trình tiếng Việt 1,2,3*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

17. Đỗ Việt Nga (2010), *Tiếp cận và giảng dạy các tác phẩm văn học nước ngoài ở trường Tiểu học*, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

18. Hoàng Thị Hồng Phương (2018), “Văn học nước ngoài trong chương trình Tiếng Việt ở tiểu học và ý nghĩa đối với học sinh”, *Tạp chí Giáo dục*, (22), (tr.1-7).

19. Cao Đức Tiến, Dương Thị Hương (2007), *Văn học - Giáo trình đào tạo giáo viên tiểu học hệ Cao đẳng Sư phạm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

20. Nguyễn Minh Thu (2018), *Giá trị của truyện dân gian nước ngoài với học sinh tiểu học*, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học thủ đô Hà Nội.

21. Dương Thị Hương (2015), *Giáo trình Cảm thụ văn học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

PHỤ LỤC

**Bảng 1: Thống kê các VBVH nước ngoài trong SGK TV tiểu học
bộ sách KNTTVCS**

Lớp	Tập	TT	Tên văn bản	Nguồn gốc/Tác giả	Xuất xứ	Trang
1	1	1	Đàn kiến con ngoan ngoan	Truyện cổ tích Nhật Bản	Nhật Bản	33
		2	Con quạ thông minh	Truyện ngụ ngôn của La-phông-ten	Pháp	43
		3	Cô chủ không biết quý tình bạn	Theo Ô-xê-vê-a Va-len-ti-na	Nga	53
		4	Chó sói và cừu non	Truyện ngụ ngôn của La-phông-ten	Pháp	63
		5	Kiến và dế mèn	Truyện cổ tích Nhật Bản	Nhật Bản	73
		6	Thỏ và rùa	Truyện ngụ ngôn của Ê-dốp	Hi Lạp	83
		7	Hai người bạn và con gấu	Truyện ngụ ngôn của Ê-dốp	Hi Lạp	93
		8	Sự tích hoa cúc trắng	Truyện cổ tích Nhật Bản	Nhật Bản	103
		9	Mật ong của gấu con	Theo Hà Nhi, An Lạc Group dịch		123
		10	Quạ và đàn bò câu	Theo Lép Tôn-xtôi	Nga	133
		11	Chuột nhà và chuột đồng	Truyện ngụ ngôn của Ê-dốp	Hi Lạp	153
		12	Cặp sừng và đôi chân	Truyện ngụ ngôn của Ê-dốp	Hi Lạp	173

Lớp	Tập	TT	Tên văn bản	Nguồn gốc/Tác giả	Xuất xứ	Trang
	2	13	Nụ hôn trên bàn tay	Au-đrây Pen, Đỗ Nhật Nam dịch		24
		14	Khi mẹ vắng nhà	Truyện cổ Grim	Đức	70
		15	Kiến và chim bồ câu	Theo Ê-dốp	Hi Lạp	84
		16	Câu hỏi của sói	Truyện cổ Grim	Đức	90
		17	Chú bé chăn cừu	Theo Ê-dốp	Hi Lạp	94
		18	Tiếng vọng của núi	Theo 365 truyện kể hằng đêm		98
		19	Cảm ơn	Theo A-mi-xi	Ý	168
		20	Gửi lời chào lớp 1	Hữu Tường, phỏng theo Ma-rút-xi-a đi học, bản dịch của Khánh Như	Liên Xô	170
		21	Sư tử và chuột nhắt	Theo Ê-dốp	Hi Lạp	172
2	1	22	Một giờ học	Phỏng theo Tốt-tô-chan, cô bé bên cửa sổ	Nhật Bản	27
		23	Em có xinh không	Theo Voi em đi tìm tự tin	Anh	24
		24	Cầu thủ dự bị	Theo 100 truyện ngụ ngôn hay nhất		36
		25	Bữa ăn trưa	Phỏng theo Tốt-tô-chan, cô bé bên cửa sổ	Nhật Bản	57
		26	Họa mi, vet và quạ	Theo 100 truyện ngụ ngôn về đạo đức		65
		27	Tớ nhớ cậu	Theo Tun Te-le-gon	Ba Lan	82

Lớp	Tập	TT	Tên văn bản	Nguồn gốc/Tác giả	Xuất xứ	Trang
	2	28	Lớp học viết thư	Theo Tun Te-le-gon	Ba Lan	79
		29	Những con sao biển	Theo Hạt giống tâm hồn		61
		30	Cảm ơn họa mi	Theo truyện cổ An-đéc-xen	Đan Mạch	41
3	1	31	Sự tích loài hoa mùa hạ	Theo Truyện cổ tích nước ngoài		19
		32	Lời giải toán đặc biệt	Kể chuyện danh nhân thế giới		51
		33	Bài tập làm văn	Theo Pi-vô-va-rô-va	Hàn Quốc	55
		34	Thư viện	Phỏng theo Tốt-tô-chan, cô bé bên cửa sổ	Nhật Bản	66
		35	Mặt trời mọc ở đằng ... tây	Theo Chuyện làng văn		68
		36	Cây bút thần	Theo truyện cổ tích Trung Quốc	Trung Quốc	144
		37	Chuẩn bị bài	Phỏng theo Phu-di-cô Phu-di-ô	Nhật Bản	146
		38	Chúng tớ làm thủ thư	Theo Ni-cô-lai Nô-xốp, Thụy Anh dịch	Liên Xô	149
	2	39	Ngày như thế nào là đẹp	V.Ô-xê-ê-va, Thúy Toàn dịch		62
		40	Bầu trời	Theo Từ điển bách khoa toàn thư của tôi	Pháp	8
		41	Vị khách tốt bụng	Truyện dân gian nước ngoài		47
		42	Cậu bé đánh giày	Theo Thanh Trúc sưu tầm, biên dịch	Brazil	49

Lớp	Tập	TT	Tên văn bản	Nguồn gốc/Tác giả	Xuất xứ	Trang
		43	Học nghề	Sách Tiếng việt lớp 3 năm 1985		58
		44	Ngọn lửa Ô-lim-pích	Theo Những mẫu chuyện lịch sử thế giới		111
		45	Đất quý, đất yêu	Truyện dân gian Ê-ti-ô-pi-a, Mai Hà dịch	Ê-ti-ô-pi-a	113
		46	Ếch nhỏ và đầm lầy	Truyện cổ thế giới		133
		47	Bác sĩ Y-éc-xanh	Theo Cao Linh Quân		128
4	1	48	Công chúa và người dẫn chuyện	Du-nan biên soạn, Hòa Văn dịch	Trung Quốc	20
		49	Thần lẩn xanh và tắc kè	Theo Sông Lê-kha-na		23
		50	Nghệ sĩ trống	Theo Truyện kể hàng đêm dành cho các cô bé cá tính		26
		51	Những bức chân dung	Theo Ni-cô-lai Nô-xốp	Liên Xô	30
		52	Tiếng nói của cỏ cây	Theo Ben-la Đi-giua, Nguyễn Trung dịch		44
		53	Nhà phát minh 6 tuổi	Gương hiếu học của 100 danh nhân đoạt giải Nô -ben		51
		54	Bầu trời mùa thu	Theo Xu-khôm-lin-xki, Mạnh Hưởng dịch	Ucraina	89
		55	Nhà phát minh và bà cụ	Theo Tiếng Việt 3, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016		100

Lớp	Tập	TT	Tên văn bản	Nguồn gốc/Tác giả	Xuất xứ	Trang
		56	Bét-tô-ven và bản xô-nát Ánh trắng	Theo Bét-tô-ven Nhà soạn nhạc cổ điển vĩ đại thế giới	Pháp	101
		57	Con trai người làm vườn	Theo Lô Trân Trân, Thiện Minh dịch		114
		58	Ở vương quốc tương lai	Theo Mát-téc-lích, Nguyễn Trường Lịch dịch	Bỉ	125
		59	Cánh chim nhỏ	theo Hạt giống tâm hồn, Thanh Thủy dịch	Mỹ	129
	2	60	Bài học quý	Mi-khai-in Pla-cốp-xki, Nguyễn Thị Xuyên dịch		30
		61	Người thầy đầu tiên của bố tôi	Theo A-mi-xi	Ý	63
		62	Người nông dân và con chim ung	Theo Ngụ ngôn Ê-dốp	Hi Lạp	76
	5	63	Bộ sưu tập độc đáo	Theo Trương Chi Lộ, Ngọc Khánh dịch		36
		64	Khổ luyện thành tài	Theo 101 câu chuyện học sinh cần đọc giúp em trở thành nhà khoa học tương lai		102
		65	Tinh thần học tập của nhà Phi-lít	Theo Trương Cần		117
		66	Trí tưởng tượng phong phú	Theo Dun Dơ-rim, Bảo Khanh dịch	Hàn Quốc	127
		67	Khu rừng của Mát	Theo Lô Trân Trân, Thiện Minh dịch		38
		68	Những con hạc giấy	Theo Những mẫu truyện lịch sử thế giới		126

